

# Tâm lòng vàng / Nguyên Cong Hoan

Nguyễn, Công Hoan (1903-1977). Auteur du texte. Tâm lòng vàng / Nguyễn Công Hoan. 1944.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).

16°  
Indoch  
544

NGUYỄN CÔNG HOAN

DEPT LEGAL  
N° 29746

# TẮM LÒNG VÀNG

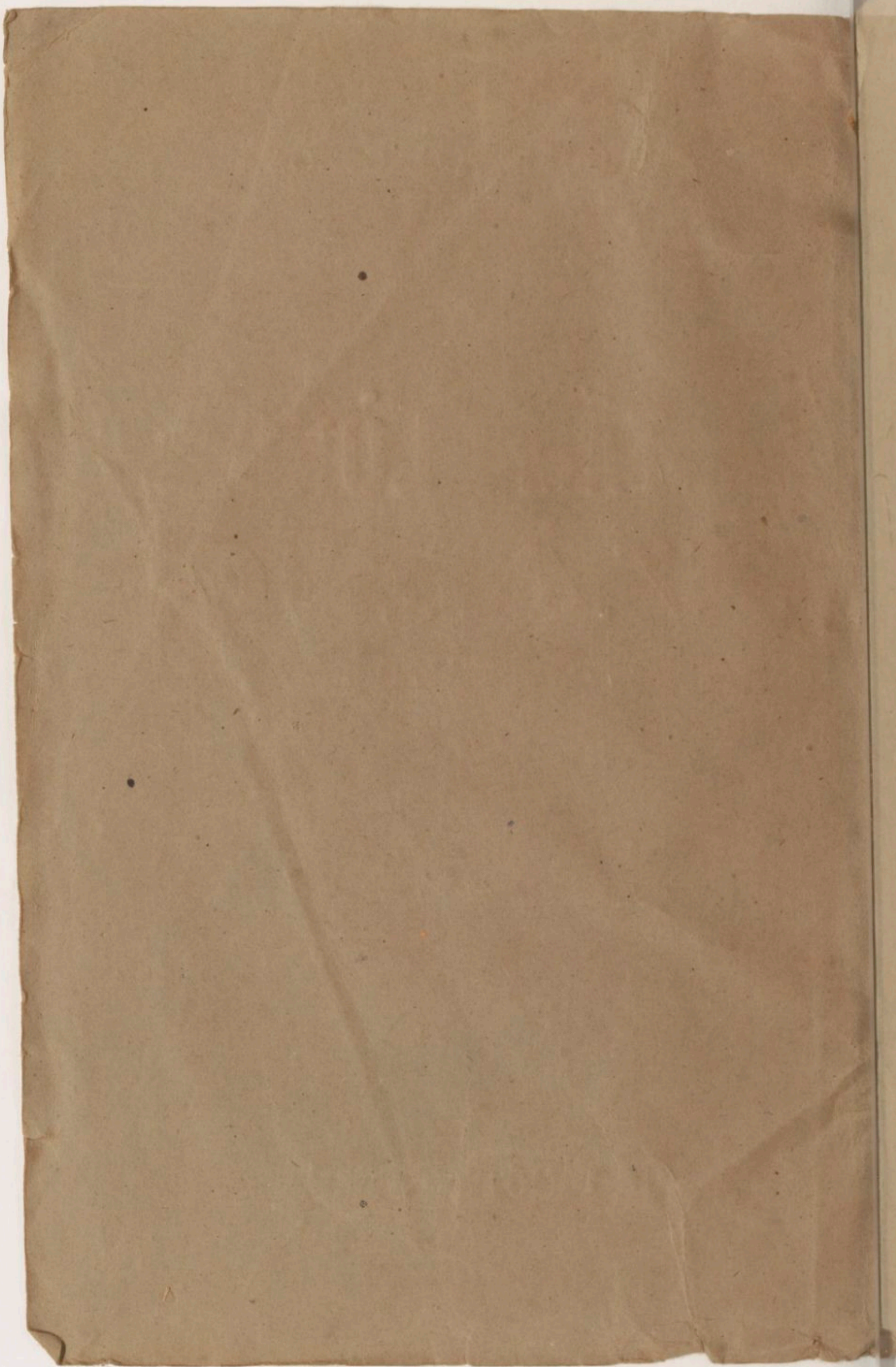
GIÁO-DỤC TIỂU-THUYẾT

DEPT LEGAL  
TỔNG...  
21-7-47

*Nguyen Cong Hoan*

ĐỜI MỚI XUẤT-BẢN

544



CÔNG MỘT TÁC GIẢ

Truyện ngắn

Kép Lê Bình

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

## TÂM LÔNG VÀNG

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn (tiếp)

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Truyện ngắn

Phép in số 303 do sở Thông-  
Tin, Tuyên-Truyền và Báo-Chi  
cấp cho ngày 11 Jun 1949

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

**Truyện ngắn :**

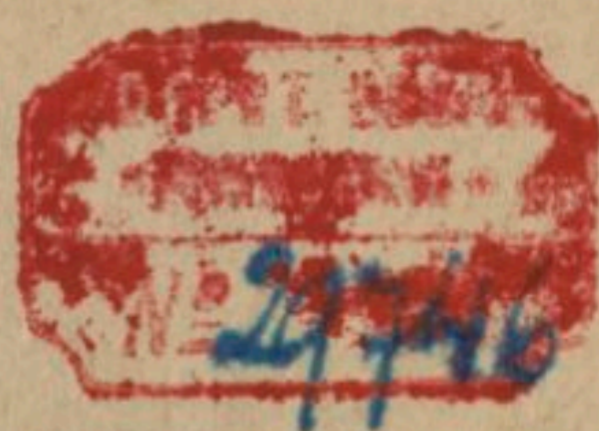
Kép Tư Bền  
Kiếp hồng nhan  
Hai thằng khốn nạn  
Người vợ lẽ bạn tôi  
Đào kép mới  
Sóng Vũ-môn  
Ông chủ báo

**Truyện dài :**

Cô giáo Minh  
Lá ngọc cành vàng  
Tợ vương  
Bước đường cùng (bị cấm)  
Nợ nần  
Tay trắng trắng tay  
Chiếu nhân vàng  
Trên đường sự nghiệp  
Thanh đạm  
Nghịch cảnh  
Lệ-Dung

Truyện ngắn và truyện dài  
của tác giả này là 12 tập  
in ở Nhà xuất bản Văn học  
Hà Nội năm 1987

NGUYỄN-CÔNG HOAN



# TÂM LÒNG VÀNG

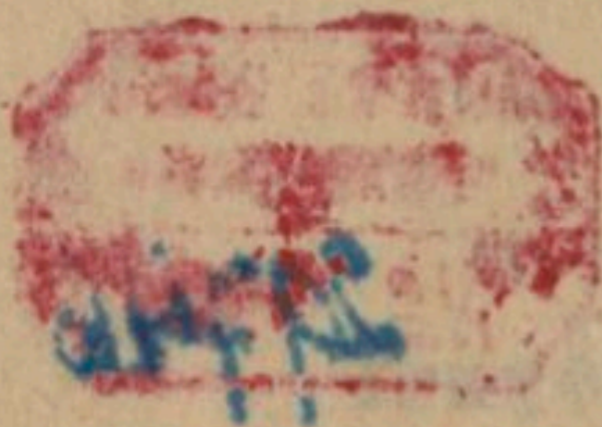
GIÁO-DỤC TIÊU-THUYẾT

160 Inoach.  
Sh4

1944

Nhà xuất-bản ĐỜI MỚI  
62, Phố Hàng Cót — Hà-Nội

NGUYỄN CÔNG HOÀN



TRƯỜNG TÔN

TAM LÔNG MẬT

VĂN ÁNG

GIÁO DỤC THỦ-TƯỚNG



1944  
HÀ XỨ- PHÂN BÚI MỚI  
82 Phố Hàng Cột - Hà Nội



I

## Vua Zéro

**N**ÀY ! Các anh ! Thế nào nhi ? Ở dám  
tế, muốn bảo đứng dậy, họ xưng  
thế nào nhi ? A phải...

Nói xong, anh Tam khuỳnh tay ra  
đăng trước, dài giọng ra mắt.

— Hơơơ !

Tiếng cười râm râm.

— Kia ! Vua Zéro ! Ngài có nghe tiếng  
không ? Ngài lờ mãi ! Ngài quý gan thế ?

Tiếng vỗ tay đôm đốp :

— A ha ! Hơơơ ! Đức ơi ! Hơơơ !

Ơ ! nó cứ quý bặt mạng đi thôi !

Anh em cười nôn ruột. Nhưng thầy giáo  
hất tay, bắt mọi người đi chơi xa.

Từ lúc ấy, sân trường mới được vui vẻ. Chỗ này, vài anh đuổi nhau. Chỗ kia, vài anh rủ nhau đánh bi. Cảnh hàng rào, anh Thơm nhồm nhoàm chiếc bánh tây. Ở góc trường, anh Lực hút thuốc lá vụng. Anh Đa, anh Bành khoác tay nhau, đi bách bộ, lầm bầm đọc bài chốc nữa. Anh Tý vạch xuống đất để hỏi anh Học bài tinh vừa rồi.

Chẳng còn ai để ý đến Đức đang qui ở góc lớp ba như ban nãy nữa.

Ông giáo Chính ngồi ở bàn giấy, gấp quyển vở lại, gọi :

— Đức ! anh lại gần đây.

Rồi thầy nghiêm nét mặt, nhìn Đức. Đức khoanh tay, cúi gằm, e-lệ đến cạnh bàn thầy, rưng rưng.

Ông giáo trở quyển vở, nghiêm-trang, nói :

— Anh không đáng tên là Đức ! Anh ngẩng lên nhìn tôi đây.

Đức sợ hãi, thưa :

— Dạ !

— Vở anh giữ rất sạch sẽ, sao không bài nào anh thuộc ?

Đức im lặng, không đáp.

— Tôi nhận thấy độ ba tháng nay, anh đổi khác hẳn. Trước anh chăm chỉ bao nhiêu, nay anh lười biếng bấy nhiêu. Tại làm sao thế ?

Đức vẫn không đáp.

— Tôi rất không bằng lòng. Các bạn anh đặt tên là anh Vua Zéro ! Anh bay phải phạt ! Anh có xấu hổ không ?

Thẹn thùng, Đức khẽ đáp :

— Bầm thầy, có.

— À, có ! Vậy sao anh không chịu học ? Sao anh còn lười ? Lười đến nỗi cả quần áo cũng để bẩn thỉu quá ! Tôi tiếc cho anh rất sáng dạ. Anh phải biết, người sáng dạ đến đâu mà lười, cũng không bằng người tối dạ mà chăm. Tôi phạt anh, là để anh sửa lỗi. Nhưng nếu anh không sửa lỗi, thì từ nay tôi không phạt nữa.

Đức cảm-động, hai mắt mọng những nước.

Ông giáo nói tiếp :

— Trước anh là một người học-trò rất ngoan ngoãn. Tôi tưởng lên lớp này, anh vẫn ngồi đầu như năm ngoái ở lớp tư. Thế mà chỉ được một tháng, rồi anh đổi khác hẳn. Tuy trong lớp, anh không nghịch

ngợm, anh chịu khó nghe, anh trả lời được những câu hỏi khó, nhưng đến bài học là anh không thuộc bao giờ ; có khi bài làm, anh cũng bỏ dở. Giá anh chỉ chịu kho một tí, đã đủ hơn anh em rồi. Vậy mà đến bây giờ, trong năm mươi người, anh ngồi thứ bốn mươi sáu ! Anh có thấy rằng anh học lùi lại không ?

— Bầm thầy, có.

— Tại làm sao về nhà anh không chịu học ? Có phải anh đã làm phiền cho cha mẹ tốn kém vì anh không ?

Nói xong, thầy im, nhìn Đức một lúc, để cho lời nói ấy thấm thía đến tận đáy lòng Đức.

Thì quả nhiên, ở mắt Đức, hai giọt nước ứa ra, to dần, rồi chảy dài xuống má.

Nhưng thầy vờ mắng :

— Anh còn cho là oan, phải không ?

Đức lấy vạt áo chùi nước mắt, đáp :

— Bầm thầy, không phải thế ạ.

— Được, thầy mẹ anh có nhà không ? Rồi tôi đến chơi để mách rằng anh lùi biếng.

Đức nức nở, khóc to ra tiếng.

Ông giáo lấy làm lạ, hỏi to :

— Sao anh khóc ?

— Bầm thầy, con có dám lười đâu !

Thấy câu nói vô-ly, thầy cau mặt lại.

Nhưng rồi thầy cười gằn và hỏi vặn :

— Hừ ! Anh không dám lười ? Thế tại làm sao không bài nào anh thuộc ? Anh ở nhà làm gì ?

Đức run run đáp :

— Bầm thầy, tại ở nhà, con không được học.

Rồi Đức òa lên khóc.

Ông giáo nhìn Đức, chừng cũng cảm-động, ông thở dài. Rồi nghĩ ngợi một lúc, chờ cho Đức lau nước mắt, ông dịu-dàng, hỏi :

— Tại làm sao anh không được học ? Anh nói dối ! Ai cấm anh học ?

— Bầm thầy, bà chủ nhà con.

— Nhà trọ ấy à ?

— Vâng.

— Tại làm sao ?

— Tại bà ấy không cho con học.

— Sao lại không cho ?

— Bầm thầy, đã bốn tháng nay, con không trả tiền trọ.

Ông giao ngồi thẳng lại, cau mặt nghĩ, rồi hỏi :

— Nhưng bà ấy cấm anh học bài à ?

— Bầm không cấm, nhưng con không có lúc nào để học bài cả.

— Thế buổi sáng, sao anh không chịu khó dậy sớm để học ?

— Thưa thầy, sáng nào con cũng dậy từ bốn giờ. Nhưng con phải thời cơm để bà ấy ăn rồi đi chợ. Khi con rửa bát và cho lợn ăn xong, thì đã gần giờ học.

— Buổi trưa ?

— Buổi trưa, bà ấy giao cho con nhuộm vải hoặc kiếm củi.

— Buổi chiều, nhiều thì-giờ, sao anh không học sẵn ?

— Buổi chiều, tan học, con phải đi đón gánh hàng cho bà ấy. Rồi về nhà thời cơm. Bữa ăn người và bữa ăn lợn xong là vừa tối.

— Thế lúc xong việc, anh để thì-giờ làm gì ?

— Bầm thầy, hôm nào con không phải chia bài, thì bà ấy sai con các việc lật vật. Con chẳng được lúc nào rỗi cả. Con biết rằng con lười học thì thầy ghét, nhưng

con biết làm thế nào ?

Đức nói đến đây, lại bùng mặt khóc. Rồi một lát, Đức thưa :

— Thấy không có thì-giờ làm việc nhà trường, nhiều bạn con muốn xin phép thầy thôi học, nhưng con lại tiếc. Con tiếc kỳ thi Sơ-học yếu-lược sắp tới này.

Ngâm nghĩ hồi lâu, thầy hỏi :

— Thế nhà anh không có dây-tờ à ?

— Bầm thầy, đã ba tháng nay, bà chủ con cho thặng nhỏ về, nói rằng đã có con thay nó.

Ông giáo nhăn mặt, dăm dăm đôi mắt :

— Thế bà ấy có hay đánh anh không ?

— Bầm có, vừa đánh, vừa hay diếc. Thỉnh thoảng, con đi mượn sách, bà ấy cũng bảo con đi chơi, dọa đuổi mấy lần.

— Thầy anh đâu ?

— Bầm thầy, thầy con mất rồi.

— Thế mẹ anh ?

Đức lặng người, không đáp được. Ông giáo hỏi gặng :

— Thế mẹ anh đâu ?

— Bầm thầy, u con đi lấy chõng.

— U anh không cho anh tiền cơm nữa à ?

— Bầm thầy, trước thì tháng nào u con

cũng gửi tiền cho, mỗi tháng ba đồng. Nhưng một độ, con không thấy u con cho tiền. Rồi đi con qua huyện, nhắn cho con biết rằng u con mới mất độ tháng chín.

Ông giáo Chính động lòng, nhìn Đức, thương hại. Nhưng hình như ông thấy có một chỗ vô-lý trong câu nói của Đức, bèn hỏi :

— À, anh bảo u anh mất, sao tôi không thấy anh để chử ?

— Bầm thầy, con không có khăn áo tang. Mà dù có cũng không dám mặc, vì sợ bà chủ con biết con bỏ-côi, thì đuổi con thật.

— Thế anh vẫn giấu bà chủ à ?

— Vâng, vì nhà u con ở xa đây lắm.

Ông giáo Chính căn mối, ra ý nghĩ ngợi, rồi lại nghiêm mặt, nói :

— Thế họ hàng thân thích anh, có ai ở gần đây không ?

— Bầm, không có ai ở gần đây, vì họ hàng cha dượng con thì ghét con, mà họ hàng cha đẻ con thì bỏ con. Họ ngoại con nghèo quá.

Thầy lặng một lúc, nhìn Đức, rồi nói :

— Nhưng dù thế nào, anh cũng phải



chăm chỉ, vì anh là học-trò. Thôi, cho ra chơi.

Đức ngậm ngùi, ra hiên, rồi xuống sân. Ông giáo nhìn theo, rồi sang lớp khác.

— A ha ! Vua Zéro !

— Hơơng !

Anh em túm lại chế nhạo. Đức đứng thần người ra, ủ rũ như con gà bị nước mưa, không cười không nói.

Anh Tam đến gần Đức, chắp hai tay, vãi một cái thật dài, rồi bắt chước Đức lúc không thuộc bài, khoanh tay nhìn lên trần, vân vê chiếc khuy áo.

Anh Sinh bung miệng, bặ́m anh Tông, khẽ nói :

— Gớm, tóc nó dài và sù như cái mái nhà rơm mới lợp.

Anh Bạ̉ng, đứng sau Đức, ghé mặt vào cổ áo, rồi bịt mũi.

Anh Tụng vờ trở cái núi đạ̉ng xa, nhưng quặp hai ngón chân vào chỗ rách ở quần Đức, giật mạnh cho toạc to ra.

Thấy vậy, anh Tam cười sảng sặc, pha trò thêm :

— Để cái cửa sổ rộng cho nó mát. Ồ ! quần Vua Zéro thêu hoa thịt, chúng mày ạ.

Nhưng ông giáo thấy tiếng cười âm âm, chạy ra. Anh em tản mỗi người một nơi, song còn quay lại nhìn Đức, bộ dạng bơ phờ, mà nhăn răng ra cười. Các anh ấy cười cái áo thâm nước dưa vừa rộng vừa dài như áo mượn.

Đức vẫn đứng im như không tủi thẹn vì sự chế giễu thâm ác của bạn, mà chỉ tủi thẹn vì cái tình cảnh khốn nạn của mình, vừa giải-bày với thầy giáo Chính mà thôi.

II

Ai ?

**B**UỔI học chiều hôm ấy, Đức lại làm cho anh em trong lớp phải một phen nhin cười không được : Đức lại không thuộc bài.

Ai nấy đều trông trọc nhin Đức và sắp sẵn miệng để cười.

Cạnh bàn thầy, Đức đứng khoanh tay, mặt tái xanh, ấp a ấp úng mãi :

— *Thấy người i-a hoạn nạn thì i-a thương,*

*I-a thấy i-a người tàn-tật i-a lại càng trông i-a nom.*

Người ngồi bàn đầu khẽ nhắc Đức, nhưng thầy gõ thước vào bàn, nói :

— Im !

Mọi bạn, muốn chế-nhạo những anh lười biếng, thầy hay bắt chước bộ dạng lúng túng lúc không thuộc bài. Thầy vờ hờn phẫn, thầy vân vê khuy áo nách, thầy tròn mắt nhìn trên trần, thì học-trò phải cười nôn ruột.

Trái lại, lần này thầy cứ ngồi nghiêm-chỉnh, chẳng nói chẳng rằng, nên mọi người im lặng và đều yên-trí rằng Vua Zéro lại được ăn trứng của thầy.

Vậy mà lạ quá, thầy thấy Đức đứng ngây như tượng gỗ, lại không hề nói văng một câu nào. Thầy nhìn Đức ra ý chán nản, rồi đặt bút xuống bàn, thở dài và hỏi cả lớp :

— Như thế này thì đáng sửa phạt bằng cách gì ?

Anh em nhao nhao nói :

— Thưa thầy, đáng zéro ạ.

— Thưa thầy, phạt qui ạ.

Nghe xong, thầy nhìn Đức, lắc đầu, cười nhạt, bảo :

— Nhưng mà... mời anh về chỗ !

Thấy cách sửa phạt ngọt ngào này còn đau đớn bằng mấy con *zéro*, bằng mấy mươi lần chép phạt, bằng mấy mươi buổi quì, bằng mấy giờ nghe mắng. Đức cúi đầu, cúi thúi về chỗ, mặt đỏ như gấc. Rồi, nhớ lại câu thầy hẹn lúc sáng, Đức tủi thân, gục đầu xuống bàn.

— Thưa thầy, anh Đức khóc ạ.

Nghe tiếng anh Chi mách. Đức vội vàng lau nước mắt, ngẩng mặt lên. Đức thấy bạn bè, anh nào cũng có ý giễu cợt mình, lại thấy thầy giáo ghét bỏ, hờ-hững, thì lấy làm oán trách cả mọi người.

Đến giờ chơi, Đức cố ý ra sau cùng để mong thầy gọi, và được nghe xem thầy trừng-phạt những gì, nhưng mà không, thầy thu xếp sách vở, rồi cũng ra đứng ở hè, nói chuyện với các thầy giáo lớp khác.

Đức đứng yên một chỗ, lắng tai nghe, thấy thầy giáo đang phân nàn về mình và nói rất to với các thầy khác :

— Nó lại không thuộc bài ! Nhưng ai hơi dẫu mà phạt !

Đức tái mét mặt, rùng cả mình.

Bỗng anh Thi chạy đến, bảo :

— Kia anh Đức, các thầy gọi.

Đức sợ hãi, thông thả lại chỗ các thầy đứng. Vừa đến nơi, ông giáo Chính như góm mặt Đức, không nói gì cả, lững thững đi về lớp.

Đức thấy vậy, càng tủi thân. Anh em bạn xúm quây xung quanh, lại làm cho Đức bối rối thêm nữa.

Ông giáo Tuệ ôn tồn khuyên bảo :

— Anh không thuộc bài, thầy giáo không bằng lòng đâu. Phải chăm học như năm ngoái mới được chứ !

Đức khoanh tay, nhìn xuống, không nói gì.

Đức không nói gì, vì Đức cho rằng nếu kể lại cho các thầy biết cái cảnh nhà mình, tất anh em bạn nghe thấy, họ sẽ chế nhạo. Và dù các thầy có biết, mình cũng không được ích gì hơn.

Thầy giáo trở tay ra đường, nói :

— Kia anh trông, cái xe kia chắt nặng những bờ cùng đấy, người phu xe gò lưng cố miết không được một bước...

Bỗng, học-trò kéo cả ra bờ rào, reo :

— A, thắng ăn cắp !

Thầy giáo lại bảo :

— Anh nhìn kia, thắng ăn cắp, người

ta trói nó, giải nó vào huyện. Anh có thấy người lính đi cạnh nó, tay cầm cái roi mây hay không?

— Thưa, có ạ.

Ngay lúc ấy, có chiếc ô-tô ù ù đi tới, bóp còi inh ỏi. Các người gồng gánh đi giữa đường luống cuống chạy tán loạn, người dậm sang bên trái, người rồ sang bên phải. Chiếc xe vội hãm máy lại. Người tài-xế thò cổ ra, chửi rủa cục cằn.

Thầy giáo nói:

— Xuýt nữa thì có người bị chết.

Rồi thầy lại nhìn Đức, ôn-tồn, nói:

— Bên mình anh, bao nhiêu gương to tây liếp. Người phu xe phải sống một cách vất vả. Thằng ăn cắp phải làm những cách đê nhục. Bác nhà quê, vì ngờ nghếch quá, đến nỗi xuýt bị thiệt thân. Vậy anh có biết những người ấy vì sao phải khổ sở như thế không?

Khe khẽ, Đức đáp:

— Bẩm thầy, vì họ không có học.

Thầy gạt đầu:

— Phải rồi. Những người ấy rất đáng thương. Nhưng anh có biết vì sao họ

không học?

Ngẫm nghĩ một lúc, Đức ngậm ngùi, trả lời:

— Bẩm thầy, vì họ nghèo.

Các thầy nhìn Đức, có ý cảm động về câu nói bất ngờ. Ông giáo Tuệ lại nói:

— Tình cảnh anh thế nào, sáng nay thầy giáo vừa nói chuyện cả. Nhưng anh không nên lấy cớ rằng nghèo mà sao nhãng sự học. Anh chẳng thấy ngày xưa, có người vừa kiếm củi vừa học, lại buổi tối không có đèn thì bắt đom-đóm bỏ vào trong quả trứng để lấy ánh sáng hay sao? Không nên bỏ phí tuổi trẻ, rồi lúc lớn lại tiếc. Thôi, đi chơi.

Đức chào các thầy, len lén ra góc sân.

— Ê, đức nặng đực, động đưng đọc bài là đực mắt ra.

Rồi tiếng cười, tiếng vỗ tay đồn dập.

Nhưng ông giáo Nhượng xoa tay, mắng:

— Im! Không được thế. Đi chơi cả!

Ngẫm nghĩ lời thầy Tuệ, Đức như thấy rõ cái đời khốn nạn của mình về sau. Làm thế nào được? Đức thông-minh, có chí, nhưng không được học. Về đến nhà,



Đức còn bao nhiêu công việc, có lúc nào rảnh để nhìn đến sách vở nhà trường. Thế thì ngày sau, tất Đức phải hèn-hạ, phải kéo xe, phải ăn cắp, hoặc phải ngờ-nghệch.

Đức nhìn vào lớp, thấy các thầy nói chuyện vui vẻ. Ở sân, các anh em chạy nhảy, cười đùa. Riêng mình đứng tiu-nguỷu một nơi. Đức tiu-nguỷu vì đã làm thiếu bổn-phận.

Bỗng ba tiếng trống học. Đức cùng anh em sắp hàng vào.

Đức ngồi ở chỗ, chán ngán quá. Đức thấy quanh mình, cả từ thầy giáo đến bạn bè, không ai thương hại tình cảnh Đức cả. Mà nhất là thầy, thầy đã hất-hủi đưa trẻ mồ-côi nghèo khổ.

Hết giờ thể-thao, Đức vội vàng mặc quần áo để về. Hết lo việc trường, lại nghĩ đến việc nhà, Đức sợ.

Đến nhà, Đức cất sách, cởi cái áo thâm ngoài ra, rồi đi đón bà chủ.

Nhưng vừa đến cửa, Đức đã thấy bà chủ về tới nơi. Bà nhìn Đức, nghiêng rặng, nói :

— Tao chờ được mấy nữa thì vừa.

Thật là toi côm ! Còn đi nghịch phải không ? Mai có nẻo thì bước !

Rồi bà đặt gánh, tìm chiếc roi, vut lấy vut để vào lưng Đức và kể lể :

— Mày tháng côm mày không trả được, bà chỉ đánh cho sưng tay thôi.

Đức đau quá, nhưng không dám khóc, mà cũng không dám cãi.

Lúc chó lợn ăn, Đức ngồi ở cạnh chuồng, vừa mở quyển vở được vài tờ toan học, bỗng đánh đét vào lưng. Đức lại bị một roi đau quắn :

— Mày chăm học vừa vừa chứ. Mày không nghiêng cái lon thì nó ăn thế nào. Muốn chăm học thì bước, tao không hoài côm !

Bồi bà phăm phăm vạt Đức ngã xuống, vut túi bụi.

Bỗng bera hàng rào có tiếng can :

— Bà Phó ơi ! Thôi, bà đừng đánh nó, tội nghiệp !

Đức nghe rõ tiếng bà cả Tài. Một lát, bà cả Tài lại nói :

— Tối hôm nay, bà cho tôi nhờ thặng Đức sang giã hộ cối gạo. Bộ đến cuối trống hai nhé.

Bà chủ đáp một cách phũ-phàng :

— Bà để cho đến tối. Nó còn phải gánh đất. Chả sai nó cho bõ cũng dai.

Đức nghe, lấy làm đau đớn lắm.

Dọn dẹp và làm công việc ở nhà xong, Đức thu thu quyền vở vào trong bụng, xin bà chủ sang nhà bà cả Tài.

Đến nơi, bà cả Tài đặt vào gan bàn tay Đức một xu, và dịu dàng nói :

— Tôi thấy bà ấy đánh anh, tôi thương hại quá, nên mới vờ mượn anh sang đây. Đây, tôi thuê anh đồng xu này, anh già giúp tôi cối gạo nhé.

Đức lắc đầu, đáp :

— Bà cho cháu mua xu dầu tây và cho cháu mượn cái đèn, cháu vừa làm giúp bà, vừa học.

— Thế ở nhà, anh không được học à ?

— Bà tính còn lúc nào cầm được đến quyền sách !

Ngậm ngùi, bà Tài bảo :

— Anh trọ học chứ có phải đi ở đâu mà để bà ấy sai và đánh như đây-tớ thế ?

Đức cười nhạt, đáp :

— Vì mấy tháng nay, cháu không có tiền trả bà ấy.

— Thế à ? Thế thì làm thế nào ?

Đức ngẫm-ngĩ, càng quyết-định xin thôi học. Một đứa trẻ con như sức Đức, không thể vừa làm đày-tớ, vừa làm học-trò. Đức cần phải sống, thì cách kiếm cơm ngay bây giờ, không gì hơn là đi ở để đổi lấy bát cơm nuôi thân. Đức đáp:

— Cháu muốn xin thôi học, vì đi học mà lười thì thầy giáo và anh em ghét lắm.

Rồi Đức kể cho bà Tài nghe những câu chế nhạo của bạn. Bà Tài ra ý thương hại, bảo :

— Anh sang đây ở với tôi, tôi nuôi cho, anh sẽ có thì giờ mà học. Bỏ phí tuổi trẻ, không nên, anh ạ. Hay là từ mai, tôi nói thác với bà chủ anh cho anh sang đây giã gạo bộ tôi, tôi sẽ cho anh mượn đèn mà học.

Bà cả Tài lấy chiếc đèn hoa-kỳ, đưa Đức. Đức đặt quyền vở trên phản, rồi xuống bếp thổi lửa để châm đèn.

Bà cả Tài đổ gạo vào cối xong, dặn :

— Anh chịu khó cần-thận, tôi đi đặng này một tí nhé.

Đức tìm chỗ để đèn cho vừa tầm mắt,

rồi chân thì dạn cõi, tay thì giở vở, nhưng chân ngán lạ thường. Thấy bà cả Tài tử tế, Đức cũng biết vậy, chứ chắc đâu bụng dạ bà ấy có thực tốt không. Đức quyết định hôm sau xin bỏ học. Nhưng Đức muốn học các bài cho thật thuộc, để thầy giáo và bạn bè đừng khinh mình, rồi hãy xin thôi. Thấy sắp được xa lánh bọn anh em thâm-độc, sắp khỏi phải trông thấy thầy giáo lúc nào cũng nghiêm-khắc, chỉ rình phạt, rình mắng, rình khuyên bảo những câu không làm cho Đức được no lòng, Đức sung-sướng, nhẹ-nhõm cả người. Rồi nghĩ-ngợi, Đức thấy tủi thân, giận thầy ghét bạn và thù bà chủ.

Trong khi óc đang vơ-vẩn, Đức lần lần giở từng tờ trong quyển vở. Mỗi bài học lại nhắc cho Đức những buổi phải phạt, những câu mắng. Đức như trông thấy thầy giáo ở trước mặt, Đức khó chịu lắm.

Bỗng Đức dừng tay lại, kinh ngạc. Đức trợn to mắt ra, ghé vở vào tận ngọn đèn. Đức mừng rú lên, bâng-khuâng, tưởng như mình vừa chiêm-bao thấy một chuyện thần-tiên huyền-hoặc. Rồi Đức dợm dợm

nước mắt. Đó là chuyện thực.

Ba tờ giấy bạc một đồng gài chéo trong sách, bay lạt trước luồng hơi thở nóng hôi hổi của Đức. Đức rùn cả người, trống ngực đánh mạnh. Thôn thức đến nỗi không dạn được cỡi nữa, Đức gập quỳên vớ, ôm vào ngực mà thở dài.

Đối với Đức, ai là người đã có tấm lòng vàng? Đức cố nghĩ mãi. Bà cả Tài chăng? Thầy giáo Tuệ chăng? Anh bạn nào chăng? Hay là ai? Thế thì ai? Ai được?

Bụng Đức rối beng! Nhưng ai thì ai, Đức hãy lấy món này để trả tiền trọ cho bà chủ đã...

### III

## Lúc về-vang

**D**ỨC run run, cất bạc vào túi. Từ thuở bé, Đức có món tiền to thế này là lần đầu Ngã-m-nghĩ, Đức đoán già là chính bà cả Tài đã lừa cho Đức đi thổi lửa ở dưới bếp, mà gài ba đồng bạc vào sách, rồi muốn giữ kín, bà vờ đi chơi.

Đức cố rồi dò cho ra ai là vị ân-nhân này.

Từ lúc ấy, Đức dạn cõi rất nhanh nhẹn, quên cả mệt. Đức học bài cũng chóng thuộc quá, chẳng bù với mọi lần, càng bận việc, càng lo học, thì không tài nào

nhớ được một chữ.

Một lúc lâu, có tiếng bà chủ gọi ở bên kia hàng rào :

— Đức ! Mày chết ở bên ấy hay sao mà không về thế ?

Đức cười thầm, đáp :

— Dạ, con đây. Con chờ bà Cả, rồi con về.

— Thôi, nửa đêm rồi. Mau lên, nỡm ạ. Nghe cái giọng the thé, Đức lại tưởng tượng đến bộ mặt cay-nghiệt của bà chủ, mà sợ. Vừa chưa kịp trả lời, Đức đã thấy bà cả Tài về, và vội vã giục Đức :

— Thôi, anh về đi. Ở ngoài đường, tôi cũng nghe thấy tiếng bà ấy gọi anh đấy.

Đức ngẩng ngừ, toan nói chuyện món tiền khi nãy :

— Bà ạ.

Bà cả Tài lại giục :

— Thôi, mai hãy hay. Mai tôi lại nói với bà ấy nhờ anh sang đây nhé.

— Vâng. Cháu đội ơn bà nhiều.

Dứt lời, Đức lật-đật chạy về.

Bà Phó thấy Đức thì hăm hăm xía xói vào mặt mà mắng :

— Chả ở bên ấy được chơi mà, Mày chỉ



biết ăn hại thôi.

Nói xong, bà giơ thẳng tay, phát vào lưng Đức một cái rổ mạnh. Đức giúi, xuýt ngã.

Đức cảm như hấn, không dám nói đi nói lại nửa lời. Bà chủ càng tức :

— Làm sao trong bếp mày để trấu bừa bãi ra thế kia? Muốn sống thì xuống mà quét đi không?

Đức lừng-lững xuống bếp. Thấy thẳng khổn-nan bao giờ bị mắng cũng gan-góc, bà Phó còn quát theo một câu :

— Mặt thì sì sì ra! Ai người ta cũng phải tởm.

Lần này bị diếc-móc, Đức không tủi thân tí nào. Vẫn vui-vẻ như thường, Đức thu dọn xong, rồi lên nhà trên. Thấy bà chủ vẫn còn đầy vẻ giận-dữ, Đức men lại gần, tay móc túi lấy tiền, miệng túm-túm cười, nói :

— Thưa bà...

Bà chủ vội nghiêng răng, đáp :

— Thưa với bầm gì? Mày đừng khéo vờ. Đi mà ngủ!

— Thưa bà, con nộp bà...

Bà chủ vẫn quát :

— Nộp gì?

Đức thò giấy bạc ra, vẫn nhếch mép cười, nói tiếp :

— Thưa bà, tiền com.

Bà chủ cúi trông tay Đức, rồi trở mặt lên mà nhìn. Khi không còn ngờ gì nữa, bà vội đổi ngay ra nét mặt tươi cười, vui-vẻ, và dĩa dàng hỏi :

— Kia, anh trả tiền com tôi đây à?

Đức hả dạ, khẽ đáp :

— Vâng.

Nói xong, Đức đưa mắt nhìn nét mặt đáng khinh của bà chủ. Bà chủ âu-yếm hỏi :

— Ai gọi cho anh tiền thế?

— Thưa bà... Thưa bà...

Đức ấp úng, nghẹn lời, bởi vì chưa biết đáp thế nào cho có lý được. Bà chủ lại hỏi dồn :

— U anh gọi cho anh có phải không?

Sẵn câu ấy, Đức cứ nói :

— Vâng.

— Hà! Hà! Thế sao anh không mời u anh vào chơi với tôi một tí? Thế u anh qua đây lúc nào?

— Thưa bà, u con gọi di con.

— Thế bà ấy đâu? Để tôi mời bà ấy

ngủ chơi đặng này với tôi cho vui.

— Cảm ơn bà, di con vội, lại đi ngay từ chiều.

— Lần sau, anh nhớ mời bà ấy ở lại ăn cơm nhé.

— Vàng.

Rồi nói giọng dõ-dành, bà chủ hỏi :

— Thế còn mấy tháng cơm nữa, bà có hẹn bao giờ đưa tôi nổi không ?

— Thưa bà, u cháu khát bà ít lâu nữa.

— Thôi được. À, tối nay có rét thì lên mà ngủ với ông cho ấm nhé.

Đức sung-sướng, đáp :

— Vàng.

Bà chủ vuốt-ve tóc Đức, nói :

— Thắp đèn lên mà học nhé.

— Vàng.

Từ lúc ấy, bà không nhìn Đức bằng đôi mắt khoằm-khoằm nữa. Bà bỗng tử-tế lạ-lùng.

Rồi bà tử-tế hơn nữa kia. Từ hôm sau, bà nuôi một thằng nhỏ để hầu hạ thay cho Đức. Mà cứ tối tối, bà tự tay thắp đèn cho Đức học. Thỉnh thoảng, bà lại quên hẳn chuyện trước mà khuyên rằng :

— Phải chăm mà học mới được, anh a

Lúc bé, nếu không chịu vất-vả một tí, thì lúc lớn sẽ thấy vất-vả bằng mười. Vấn đề to lớn mà học chữ. Để bé thế này hai mắt, anh ạ.

Tấm lòng của bà chủ thế nào, Đức hiểu hết. Song Đức không muốn nói ra, vì dù thế nào mặc dầu, Đức cũng phải biết ơn bà ấy. Bà ấy đã cho Đức ăn chịu mấy tháng để có chỗ mà học.

Vả lại Đức, nào đã khỏi được nỗi lo ! Tháng sau, Đức lấy gì mà đưa bà chủ? Người nào đó, vì tử-tế mà cho tiền, bất quá một lần là cùng. Chữ ai phí của lại làm phúc kin-đạo như thế mãi được ?

Ra trường, Đức hớn-hở vui đùa. Anh em bạn chế nhạo, Đức chỉ đáp lại bằng nụ cười mỉm. Nhiều anh thách Đức đọc bài thi, Đức chỉ lắc đầu, vờ không thuộc, hoặc làm bộ ấp-úng, để cáo bạn cười ồ.

Nhưng khi vào lớp, cả từ thầy cho đến bạn, ai cũng phải ngạc-nhiên, vì Đức đọc trơn một cách không ngờ. Anh em thì thảo :

— Hôm nay trời đi vắng.

Thầy cũng tùm tùm, khen :

— Nếu bạn sau, anh cứ làm việc chăm

chỉ, thì anh sẽ không đóng vai hề như mọi ngày nữa.

Đức hớn-hở, về chỗ ngồi, như người đã trả được mối thù lớn vậy.

Trước, bà chủ hay hành-hạ, thầy giáo bắt đầu ghét bỏ, anh em bạn quen thói hắt nạt. Nay tự-nhiên mọi người đều xử với Đức khác hẳn lại. Không ai dám khinh Đức nữa. Đức thấy vì chăm-chỉ mà được sung sướng như thế, nên càng ham học.

Bà chủ rất coi trọng Đức. Mãi đến hôm thứ sáu, thấy Đức kêu đèn to để học khuya, bà mới ngọt ngào bảo :

— Thôi đi ngủ, anh ạ. Lôi chói mắt quá.

Biết ý, Đức vắn bé ngọn đèn lại, và mắt nhìn vào chữ mà bụng đề đi đâu ấy :  
Đức lo.

Anh em bạn hay lại chơi với Đức lắm. Nhất là những người lười va kém, thì càng thích làm thân với Đức, để một vài khi hỏi-han, hoặc mượn sách chép bài tính.

Thôi thì, lúc giờ ra chơi, anh Tam bao giờ mua quít cũng không quên mời Đức một nửa. Anh Thi có cãi nhau với

anh Phúc, thì tất nhiên phải dùng Đức làm quan tòa. Đức thật là danh giá.

Cuối tuần lễ ấy, cộng nót, Đức ngồi vọt lên thứ tư.

Cuối tuần-lễ sau, Đức nhảy lên ngồi đầu.

Rồi Đức ngồi dần mãi. Chẳng anh nào đề nôi Đức bài thi nào cả.

Thành ra Đức lại truyền ngôi Vua Zero cho anh khác.

Một hôm, thầy giáo lấy Đức làm thí dụ để khuyên bảo các anh em trong cả trường.

Cho nên ở trường, hễ nói đến tên Đức thì ai cũng biểu nghĩa là thông-minh, chăm-chỉ và ngoan-ngoãn. Đến lổi chữ Đức rồi thành ra tiếng thông-thường đủ các nghĩa hay, chứ không phải tên riêng của người đũa.

Anh Đăng khen bạn :

— Anh chăm học như thế thì đến đức mất thôi.

Anh Lê khoe :

— Bài này tôi làm cẩn-thận, chắc đức lắm.

Vậy mà Đức không kiêu ngạo tí nào. Được thầy yêu, bạn quý, Đức càng cố

găng. Đức thường can răn các bạn lười biếng, và một lòng kính-trọng thầy.

Nhưng được độ ngọt một tháng, Đức lại bắt đầu lo. Cứ buổi tối, học xong, trước khi đi ngủ, Đức hay sực nghĩ ngợi về món tiền trả cơm trọ.

Bà chủ đã nhắc-nhởm :

— Bao giờ u anh đến, anh mời ở lại chơi nhé.

Nghe câu nói, Đức động lòng thương mẹ, lại tủi phận bồ-côi. Cuối tháng này mà không có tiền, chắc bà chủ lại đối với Đức như trước, nghĩa là Đức lại phải thay chân thặng nhỏ. Đức sẽ không có thi-giờ mà học như bây giờ. Rồi bà chủ lại hành-hạ. Rồi thầy lại ghét. Rồi bạn lại khinh.

Đức đã cố dò xem ai có bụng tốt cho ba đồng bạc, nhưng không tài nào biết được.

Bà cả Tài bên hàng xóm, mà trước Đức đoán là ân-nhân, thì đích là không phải rồi. Vì ngay hôm sau, bà ấy kêu mất con dao bài, và cứ đồ riệt cho Đức, bắt Đức thề sống thề chết. May có bà chủ bênh-vực, nếu không, như mọi bạn, hai bà

về hùa nhau mà đồ riết cho Đức là ăn cắp. Chính đến nay, bà ấy vẫn ngờ Đức và ghét Đức lắm. Một hôm, ở trong buồng, Đức nghe rõ bà cả Tài xui bà chủ :

— Bà cũng phúc-đức rởm lắm. Hơi đâu mà nuôi báo-cô nó mãi. Rồi nó lấy xác nó ra mà trả bà à ?

Nghĩ đến câu ấy, bây giờ Đức càng thấy sợ. Nếu Đức muốn ngày sau nên người, thì còn phải theo đuổi sự học. Muốn theo đuổi sự học, trước hết phải lo món tiền ăn. Vậy lấy đâu mà trả trọ ?

Hôm cuối tháng, trước khi đi chợ, bà chủ gọi Đức và dặn :

— Hễ ở nhà anh có ai đến, thì cố giữ lại chơi với tôi nhé.

Đức vâng, nhưng bẽn - chồn cả người, lo-lắng quá.

Quần quanh, Đức quyết đến chiều, lại khất với bà chủ vậy. Hoặc nếu bà chủ có đuổi thẳng nhỏ đi, mà bắt Đức thay nó, Đức cũng đành lòng chứ biết làm thế nào ! Nếu cùng lắm, Đức thú thực tình-cảnh, xin bà thương tình, vừa làm con nuôi vừa làm đứa ở, đổi công việc lấy bát cơm để lấy chỗ mà học vậy.



Buổi giờ ra chơi, Đức bơ-phờ, buồn-bã. Anh em bạn vui-vẻ chuyện-trò, nhưng Đức cứ đứng thẩn người ra ở góc trường.

Lúc nào cũng vậy, Đức ngồi khoanh tay nhìn vào sách, nhưng trí vẫn-vơ.

Đức trông thấy ngày mai. Cái ngày mai ác-tợn, nó biết cầm roi, nó biết phạt quỳ, nó biết chẽ-nhao.

Buổi chiều, bà chủ lạt-lẻo, hỏi :

— Sao ? Anh Đức ? Thế hôm nay không có ai đến thăm anh à ?

Bẽn-lẽn, Đức đáp khẽ

— Vâng.

Rồi không nói gì, Đức và vôi mấy bát cơm và len-lé đứng dậy. Đức thấy bà chủ gọi thẳng nhỏ lên, mắng gât rầm rĩ. và đánh nó đau quá. Đức nghe thấy toàn những câu nói canh đề dọa nạt mình.

Đức thương thẳng nhỏ phải đòn oan mà thở dài. Đức muốn khóc quá.

Đến tối, Đức biết thân, vắn nhỏ cái đèn con đề học, thì bà chủ đã ngấm-nguýt và lườm một cái đến dài, rồi nói :

— Chả biết ngày sau có nên vương nên tướng gì hay không !

Đức cúi thái lấy vở, chống tay ôm trán,

thong thả giờ từng tờ một cách chán-nản. Nhưng mà... đến tờ có bài học ngày hôm sau, thì lạ quá, Đức rú lên : ba tờ bạc giấy lại gài chéo vào sách như bạn trước ! Như bạn trước, Đức cũng không chiêm-bao ! Đức sững sốt cả người, dờm dờm nước mắt...

IV

Phân-vân

**R**ỒI tháng nào Đức cũng thấy có ba tờ giấy bạc gài ở trong vớ.

Đức đã hết sức chịu khó dò xem ai là người có bụng tốt, nhưng không tài nào biết được. Bởi vì đến tháng thứ ba, Đức tưởng như tháng thứ hai chắc rằng đến tận hôm Đức phải trả tiền trọ mới có món ấy, thì Đức định đến hôm ấy mới đề ý. Ai ngờ Đức lại nhận được tiền ngay từ mười hôm trước. Rồi những tháng sau, ngày vui mừng ấy cũng cứ thất-thường như thế, nên Đức đành chịu

không thể biết người bí-mật ấy là ai.

Đức thi kỳ nào cũng được ngồi đầu. Cuối năm, Đức đỗ Sơ học yếu-lược dễ như chơi. Cả hội-dồng chấm thi đều khen ngợi.

Đức lại được phần thưởng nhiều sách lắm.

Rồi những năm học sau, Đức được lên lớp nhì lớp nhất. Ma chớ ngồi đầu, không ai tranh nổi Đức nữa.

Tuy Đức không học các lớp dưới, nhưng không bao giờ coi các thầy giáo cũ như người ngoài. Trái lại, Đức vẫn có lòng luồn-quần nhớ các lớp trước là những nơi tháng tháng Đức tự nhiên thấy được môn tiền nó cựu dĩ Đức.

Nhưng thầy giáo Chính và thầy giáo Lue hiện nay không dạy Đức nữa, thì Đức nhận thấy các thầy có ý lạnh-lùng với Đức. Tỉnh-thoảng, Đức có lại thăm các thầy, thì các thầy chỉ hỏi thăm ba câu, rồi khuyên bảo Đức nên chăm-chỉ mà thôi. Đức biết rằng các thầy đều bận công-việc soạn bài và chấm bài, nên không dám lấy làm khó chịu...

Nhưng thực ra, Đức cũng đồng ý với

anh em, khen tử-tế nhất thầy giáo Tuệ, nhì đến thầy giáo Nhượng, thứ ba đến thầy giáo Lợi. Còn thầy Cư, thầy Chính thì hay phạt, và một vài khi quá nghiêm-khắc với học trò.

Có một lần ông Thanh-tra tây đến trường, xem qua loa các lớp, rồi vào khám lớp Đức học. Lúc ấy đang vào giờ tập đọc chữ Pháp. Gần tan học, ông Thanh-tra hỏi thầy giáo xem người học-trò nào ngồi đầu lớp. Thầy giáo trở vào Đức và bắt đứng dậy. Đức khoanh tay, lễ phép nhìn ông Thanh-tra.

Ông này hỏi bằng tiếng Pháp một câu khó trả lời quá.

Đức ngẫm-ngĩ một lát, rồi đáp. Bỗng cả ông Thanh-tra lẫn thầy giáo cùng trông nhau cười ngặt-ngẹo. Anh em ngờ-ngác nhìn nhau. Đức thấy bối rối, sượng sùng quá. Một lát, ông Thanh-tra hỏi :

— Ai dạy anh như thế ?

— Bầm, con còn nhớ rằng năm con học thầy Chính, thầy có giảng như thế, và con đã biên vào sổ tay.

Ông Thanh-tra lắc đầu, nói :

— Chắc rằng anh biên nhầm, rồi về nhà

anh mở sớ ra xem lại, hay anh nhớ chữ nọ ra chữ kia, không biết chừng.

Rồi ông giảng nghĩa cho cả lớp nghe.

Đến tan học, Đức lục chổng sách cũ, lấy quyển sớ khi còn học lớp Sơ-đẳng. Đức mở từng trang, dò tìm, thì ra quả-nhiên đúng như lời ông Thanh-tra nói, Đức đã nhớ sai. Rồi cười một mình mãi...

Năm Đức học lớp nhất, được thầy giáo rất chăm-chỉ. Ba tháng trước kỳ thi, thầy bắt anh em cứ ngày thứ năm thì ra trường buổi sáng, để tập thi. Nhiều bạn thầy ra bài rất khó, nhưng Đức làm rất dễ-dàng. Kết cục, hơn mười-tuần lễ, thi kỳ nào Đức cũng được nhiều tốt nhất.

Một hôm, giờ ra chơi, thầy gọi Đức vào lớp, nhân có đông đủ các thầy giáo, thầy giở các bài của Đức ra khoe. Các thầy xem bài Đức, gật-gù, nói :

— Anh này chắc đỗ lắm.

Đức vui sướng, đứng im. Bỗng ông giáo Cư nói :

— Nhưng học tài thi phận, biết đâu !

Ông giáo Chính cũng bảo :

— Phải, khen anh ấy lắm, rồi lúc ra thi, anh ấy lại coi thường.

Đức nhìn hai thầy, tuy không dám tỏ ý khó chịu, nhưng rất không bằng lòng. Đức tin rằng mình vừa chăm-chỉ, vừa cần-thận, sức học lại hơn cả anh em, thì thi mười phần chắc đỗ cả mười, nếu mình thi hỏng thì trường này đỗ ai ?

Từ hôm ấy, Đức càng chăm học, chăm đến nỗi quên cả thi-giờ, không để ý dò xét người hảo-tâm.

Hơn ba năm nay, Đức không phải lo đến nỗi đói khát, nhiều lúc nghĩ-ngợi đến người ân-nhân bí-mật mà cảm động rớt nước mắt. Đức ước-ao được trông thấy cái bàn tay qui-hóa ấy tháng tháng vẫn gài giấy bạc vào trong võ, Đức quyết chạy đến, nắm cho chặt và ôm ghi lấy người mà hôn, mà khóc, và làm gì nữa cho tỏ hết nỗi lòng biết ơn ?

Dò xét chán, Đức lại đoán. Đức đoán có lẽ là một người nào giàu có trong phố Huyện này, hay làm phúc, đã cứu vớt Đức chẳng ? Nhưng nào ai thấu tình-cảnh Đức mà sẵn lòng như thế ? Hay là quan Huyện ? Đức suy nghĩ đến mười hôm về ông này. Nhưng quyết lại là sai, vì Đức thường trộm nghe người ta kêu ông Huyện ác...

« Phải — Hức nghĩ — ông ấy... có lẽ nào lại cho ta tiền bao giờ ? »

Thành ra trong ngăn ấy thảng trời, Đức đành phân-vấn, bỏ dở bài tinh đồ khó ấy lại.



## Hỏi-hận

**M**ỘT hôm vào tháng sáu tây, sắp đến kỳ thi Sơ-Học Pháp-Việt, Đức đi chào các thầy giáo và định kể rõ chuyện may mắn của mình cho các thầy nghe.

Đức đến nhà ông giáo Nhượng, lán la nói đến việc ba đồng bạc.

Thầy Nhượng ngạc-nhiên. Đức cười, thưa :

— Con chắc rằng các thầy cho con tiền, vì thấy con nghèo.

Nhưng thầy Nhượng lắc đầu :

— Tôi không biết.

— Thưa thầy, con định đến đây để cảm ơn thầy. Bởi vì con biết rằng ngoài các thầy ra, không còn ai thấu tình-cảnh con mà thương con nữa.

Thầy Nhượng lại xua tay, đáp :

— Anh nói lạ. Tôi có rõ đâu là anh nghèo. Tôi yêu anh là vì anh học giỏi mà thôi.

— Bẩm thầy, xin thầy đừng giấu con nữa.

Nói đến đây, Đức dờm dờm nước mắt, lặng đi một lúc.

— Tôi không giấu đâu mà.

— Bẩm thầy, con học hành được đến như thế này, là nhờ các thầy cả. Cứ như cảnh con ngày còn học lớp thầy Chinh, thì con đã định đi ở để kiếm chút nuôi thân. Mẹ con chết mà con không dám nói cho bà chủ nhà biết. Bà ấy biết, thì bà ấy đuổi con ngay lập tức. Đã nhiều lần, bà ấy điếc-móc con nhục-nhẫn, và sai con làm việc suốt ngày, con mất cả học.

Thầy giáo cảm-động, hỏi :

— À, tôi nhớ ra rồi, có phải độ nào

các bạn anh đã đặt tên anh là *Vua* gì ấy nhỉ ?

Đức mỉm cười :

— Bầm, *Vua Zéro* ạ. Chính độ ấy, con bị khổ nhất. Ở nhà, dù con làm công việc thế nào, cũng bị bà chủ mắng đánh. Ra trường, không thuộc bài, con bị thầy ghét, bạn giêu. Mà khi nghĩ đến con, con lại bị lương-tâm cắn rứt, rồi lại thương mẹ, thương cha.

— Anh có oán bà chủ, oán thầy Chính, oán anh em không ?

— Bầm thầy có. Nhưng độ ấy, con còn bé dại, chưa biết nghĩ sâu-xa. Bây giờ con mới hiểu. Bà chủ con xử tàn-nhân với con, là do con không trả được tiền cơm. Thì không phải người máu mủ, bỗng dưng con cứ ăn cơm của bà ấy, bà ấy im thế nào được. Thầy giáo dạy học-trò, cốt cho học-trò khá. Thế mà con lười biếng, thì thầy phạt, thay mắng, là thầy làm lợi con. Anh em bạn chề-giêu, thì con mới tức mà học được.

— Anh nghĩ phải. Nhưng còn ai cho tiền anh, thì tôi không rõ.

— Thưa thầy, thầy có biết ai, xin thầy

bảo con.

Ông giáo Nhượng nghĩ một lúc, rồi hỏi :

— Sao anh không đề ý mà dò ?

— Bẩm, từ ngày ấy đến nay, tháng nào con cũng dò, nhưng không tài nào biết được. Ngày trước, lúc giờ chơi, chúng con còn được phép chơi ở sân đằng trước. Nhưng mấy tháng sau, khi con được các thầy cho tiền, thì thầy đốc ra lệnh cấm chơi ở sân trước. Con biết rằng các thầy cho tiền con vào lúc giờ chơi. Mấy lần, con cứ đứng ở cửa lớp để xem giờ ấy, thầy nào vào lớp con. Nhưng rồi từ ngày chúng con phải chơi ở sân sau, thì con không có chỗ nào mà đứng nhìn cho rõ được.

Thầy giáo Nhượng im một lúc, rồi bảo :

— Thôi, thế thì đích thầy đốc cho anh tiền rồi.

Đức sùng-sốt cả người, nói :

— Bẩm, thầy đốc có nói chuyện với thầy ?

— Không. Nhưng tôi nghe anh nói thì đoán thế.

Ngồi một lúc, Đức chào thầy, rồi ra.

Đức đi đường, cúi-thủi cúi đầu nghĩ. Đức cố nhớ lại những việc năm học lớp ba, thì Đức mừng-rỡ, lắm-bắm :

« Thôi, không còn sai nữa. Tất là thầy đốc Tuệ ».

Đức rảo cẳng đến nhà ông giáo Tuệ. Nhưng, cũng như ông Nhượng, ông Tuệ trả lời Đức là không phải ông đã làm ơn cho Đức.

Đức buồn-bã, đến nhà ông giáo Lợi, nhưng ông này lên tỉnh vắng. Đức không chắc người ân-nhân là thầy Lợi, vì thầy đối với Đức không dăm-thăm mấy. Khi thầy đổi về trường này, Đức đã được lên lớp trên học rồi.

Ở nhà ông giáo Lợi ra, Đức thở dài, đứng giữa đường, ngo - ngác nhìn hai bên phố. Đức còn phải đến cả nhà ông Cư, ông Chính nữa. Thật là sự bất-đắc-dĩ, mà Đức cứ phải làm, vì chẳng lẽ đã đi chào các thầy kia, mà hai thầy này, Đức không đến nhà thì không tiện. Đức lạy trời thầy Cư, thầy Chính cũng đi vắng cho Đức đỡ mất thi-giờ, và tránh được những câu đối-đáp lạt-lẽo, giả dối.

Quả-nhiên thầy Cư đi vắng. Đức vui sướng, đi thẳng đến nhà thầy giáo Chính, vì sợ mình đến muộn, lỡ thầy Chính về nhà mất rồi.

Đến cửa, Đức thấy hai cánh cổng đóng im-ìm. Đức mừng thầm, vội gọi :

— Anh Nhỏ ơi !

Bỗng con chó trong nhà xõ ra làm Đức giật nảy mình. Đức cúi nhặt hòn gạch bát, ném trúng vào mõm nó. Con vật vừa kêu, vừa quắp đuôi chạy.

Đức mỉm cười, song lại lấy làm ân-hận, bụng bảo dạ :

« Mình không ưa thầy giáo Chính, chứ con chó này có tội gì ! »

Đức chờ một lát, mới có đứa con gái nhỏ độ năm, sáu tuổi ra. Đức hỏi :

— Thầy có nhà hay không ?

Đứa bé nhòm qua khe gỗ, rồi đáp :

— Có.

Đức thất-vọng, thở dài, hỏi giọng bực mình :

— Thầy thức hay ngủ ?

— Thầy tôi thức.

Đức càng thất-vọng, lại hỏi :

— Thầy có bạn gì không ?

— Không.

Lần này, Đức không tài nào hỏi thêm để kiếm câu trả lời làm cho Đức đi thoát được, bèn nói trống không :

— Mở cửa !

Đứa bé đáp :

— Anh chờ đó một tí nhé.

Nói xong, nó chạy vào.

Đức phải đứng chờ lâu quá, rất chán-ngán, nghĩ bụng :

« Chẳng biết vào đây thầy cho ăn vàng ăn ngọc hay sao mà bắt mình đứng mãi thế này ? »

Rồi Đức tưởng đến nét mặt nghiêm-chỉnh, lạnh-lùng của thầy Chính :

« Thôi được, ta ở đây năm phút thôi ».

Đột một lát sau, bà giáo Chính ra mở cửa. Đức chắp tay chào...

Vào đến nơi, Đức chào . Ông giáo Chính đặt nhật-trình xuống bàn. Đức nói :

— Bẩm thầy, con sắp đi thi, con đến chào thầy.

Vẫn thờ-ơ như mọi khi, thầy trông ra sân, đáp :

— Tôi cảm ơn, và chúc anh đỗ.

Rồi hai mắt thầy lại để vào tờ báo.

Đức buồn-bã đứng vân-vê vánh mũ, so sánh lúc này với lúc vào nhà thầy Nhượng, thầy Tuệ. Hai thầy này hỏi-han vồn-vã, mời Đức ngồi, và tự tay rót nước mời Đức uống.

Thấy sự im-lặng nặng-nề, Đức toan thoái-thác ra về, thì thầy Chính ngắc lên, hỏi :

— Anh còn việc gì nói không ?

Đức đáp phắt :

— Bầm, không ạ.

Đức được may-mắn bước chân ra khỏi nhà thầy Chính, nhẹ cả mình. Đến hè phố, Đức còn quay lại, dòm xem con chó khi nãy có chạy theo ra không, để cho vào giữa hàm nó một hòn gạch nữa.

Vừa đi đường, Đức vừa nghĩ ngợi :

« Một xuýt ta kễ-lễ với thầy Chính mất công toi. Thầy chẳng đời nào lại có thừa tiền tháng tháng cho ta, mà quyết thầy cũng không rõ ai đã cho ta số bạc ấy. Thầy chỉ là người phạt ta, đánh ta, những năm ta còn bé. Và biết đâu, khi ta kể chuyện,



thầy lại không khinh-bĩ ta nghèo... »

Sáng hôm sau, thầy Nhượng gọi Đức, hỏi :

— Thế nào, anh đã tìm ra ai chưa ?

Đức ngậm-ngùi, đáp :

— Bầm, chưa a. Thầy biết thì thầy bảo con. Thầy Cư hay thầy Lợi a ?

Thầy giáo lắc đầu :

— Không phải.

Đức ngẫm-nghĩ đến thầy giáo Chính, nhưng không tin, bèn hỏi :

— Bầm, thế là ai ?

Thầy Nhượng khẽ bảo :

— Có lẽ thầy Chính.

Đức giật mình, trở mắt nhìn. Thầy giáo nói :

— Mà thầy Chính không muốn cho anh đoán được là thầy có bụng tốt đối với anh.

Đức băn-khoăn quá :

— Bầm thầy, thầy đã hỏi thầy giáo Chính chưa ?

— Rồi, nhưng thầy giáo bảo không biết.

— Bầm thầy, thế thì không phải.

— Tháng nào anh cũng nhận được tiền

như thế à ?

— Vâng. Cũng có một vài tháng con được những hai lần. Cho nên con mới có tiền trả nợ cũ, đủ tiền may mặc, và ăn trong những tháng nghỉ hè.

Thầy Nhược có ý nghĩ-ngợi, rồi gật-gù, hỏi :

— Thế tháng này, anh đã có tiền chưa ?

— Bẩm chưa.

— Càng hay. Để tôi nói riêng với thầy đốc, cho anh cứ đến giờ chơi thì được phép nấp ở xó lớp, ngay bên tủ sách. Anh mở rộng cửa kính ra, thì chỗ anh ngồi được kín-đáo. Anh sẽ trông thấy ai vào lớp cho anh tiền.

Đức mừng quá, cảm ơn thầy giáo, rồi vui-vẻ chạy chơi đùa với các bạn.

Từ hôm ấy, buổi ra chơi nào, Đức cũng rình ở góc tường.

Đức tưởng-tượng được thấy một thầy giáo rất nhân-từ vào lớp Đức, trông trước trông sau, rón-rén đến chỗ Đức, mở quyển vở ra, gài ba tờ giấy bạc vào giữa, gấp lại cẩn-thận, rồi lững-thững ra.

Nhưng mấy hôm trời, Đức chẳng thấy

gì cả. Đức có ý nhận dáng-bộ thầy giáo Chính, nhưng không sao tin được lời thầy giáo Nhượng đoán là đúng.

Đức cho việc ngồi rình như vậy rất vô ích, đã thấy chán-nản quá, vì bên tai, thấy các bạn nô đùa, Đức thêm đi chơi quá. Nhất là trời nóng bức nên Đức muốt cả mồ hôi.

Nhưng có một lần, Đức ngồi như thế, đang lơ-vẩn nghĩ, thì vụt ở khe cửa, thấy thoảng có cái vạt áo lướt qua. Đức khe-khẽ nghèn cổ lên dòm. Đức cảm động, rún cả người : thầy giáo Chính, dáng-diệu lù-dù, lẳng-lặng đến chỗ Đức ngồi, tìm vở Đức, vội-vàng mở ra, nghèn nhìn ra sân, rồi gài một tờ giấy bạc năm đồng vào đó.

Làm xong, thầy giáo nghiêm-trang, lững thững bước ra. Trong khi ấy, Đức vừa cảm động, vừa hối-hận, ngồi gục đầu vào gối, nước mắt chảy giàn giụa, đến nỗi trống vào mà quên không ra sắp hàng nữa...

## Tháng ngày qua

**T**HẮM thoát ngọt mười năm trời.  
 Bây giờ Đức đã trở nên một sinh-  
 viên trường Đại-học.

Đỗ Sơ-học Pháp-Việt, Đức lên Hà-nội,  
 học trường Bảo-hộ. May được vào hạng  
 ăn lương, nên Đức có thể theo học mãi.  
 Đức ở trọ một nhà gần trường, cuối tháng  
 trả năm đồng bạc cơm, còn thì dùng tiền  
 để mua sách và tiêu vào các thứ lặt-  
 vặt.

Sau bà chủ trọ thấy Đức ngoan-ngoãn,

chăm-chỉ, nhờ Đức dạy hai đứa con mới vỡ lòng, nên rồi bà không lấy tiền cơm của Đức nữa. Vì vậy, Đức để dành lương, và trong ngót mười năm, Đức không lúc nào túng thiếu.

Nhưng từ năm ở Hà-nội, Đức không về qua trường cũ nữa.

Tuy Đức rất cảm-phục bụng ông giáo Chính, nhưng Đức chỉ để tâm mà thôi, vì biết chưa được vào lúc trả ơn thầy. Đức chờ đến khi làm nên sẽ hay.

Nhưng mà buồn thay cho Đức ! Một hôm, Đức gặp người bạn học cũ, hỏi thăm tin thầy Chính, thì bạn nói :

— Sau cái năm anh không học ở đây nữa, thầy đến tuổi lên mạn ngược, và đi lên tỉnh Sơn-la.

Đức run người, trợn mắt hỏi :

— Thế à ! Rồi sau thầy về trường nào ?

— Tôi không biết.

Đức thất-vọng, thở dài, rất buồn-bã.

Sực nghĩ đến rừng xanh núi đỏ, nước độc ma thiêng, đường trường đi con thuyền độc-mộc, lên ghềnh xuống thác

hàng hai mươi hôm, Đức nhẩn-nhó, than-thở :

— Không biết thầy có mạnh khỏe không ?

— Tôi cũng không rõ. Từ ngày ấy, tôi có được tin thầy nữa đâu.

Buổi tối hôm ấy. Đức bỏ bữa cơm, ngồi viết giấy lên Sơn-la, đề vào trường, đề hỏi thăm xem thầy hiện nay ở đâu.

Hơn một tháng sau, Đức nhận được thư trả lời, có mấy giòng văn-tất như sau này :

Ông Đức,

Tôi tiếp thư ông hôm nay, vội-vàng trả lời để ông biết rằng các ông giáo trường tôi không có ai tên là Chính cả. Vậy thì có lẽ ông hỏi thăm ông Chính ở đây hồi chín năm về trước. Nếu có phải, thì ông ấy đã dời về vùng Nam-Định, dạy ở trường gì mà ở trên này, không ai nhớ tên nữa.

Sở-dĩ chúng tôi không nhớ tên, là vì những người tông sự ở đây hiện nay không ai cùng làm việc với ông Chính cả. Ai dời lên Sơn-la, cũng chỉ ở nhiều lắm là

hai năm thôi.

Cảm ơn ông, khi-hậu tỉnh Sơn-la bây giờ không độc lắm như bấy, tám năm về trước.

### VÂN

Đức đọc đến câu sau cùng, lấy làm lo cho thày lắm. Thường thường, gặp những người đã ở trên mạn ngược vài năm, Đức thấy người nào cũng xanh-xao, có vẻ ốm yếu. Mà thày giáo cũ của Đức, tạng người không được khoẻ-mạnh, thì chắc không sao tránh được sự yếu đau.

Rồi nhân có người bạn dạy học tại Nam-định, Đức lại viết thư về đây đề hỏi. Được độ mười hôm sau, Đức tiếp thư trả lời :

Anh Đức.

Tôi đã cố công hỏi thăm cho anh, nhưng không ai biết được ông Chính mà anh hỏi dạy học ở trường nào cả. Cả tỉnh Nam-định chỉ có một người tên là Chính, làm ở tòa Sứ, nay đã dời về Phủ-lý rồi. Hay là anh muốn hỏi ông Chính ấy ?

Nhưng mà có người nói chuyện rằng đã lâu lắm, có một ông giáo ở Sơn-La dời về, vì ốm nặng quá, nên chỉ làm việc ở tỉnh

này có vài tháng, rồi vào năm nhà thương. Ở nhà thương ra, ông ấy xin nghỉ dạy học. Vậy có lẽ ông ấy là ông Chính chăng?

Nếu ông ấy là người anh, muốn hỏi, thì hiện nay ông ấy còn đi dạy học hay đã xin nghỉ hẳn, tôi không có thể trả lời được.

### PHÚC

Đức buồn quá. Đức lại hối-hận vì mình đã bạc-bẽo, mấy năm thôi học không viết được một chữ thăm thầy, để đến nỗi bây giờ, giá có muốn trả ơn thầy, cũng không sao tìm được thầy nữa.

Nhưng ai ngờ đâu đến nông-nỗi này! Đức cho rằng phờ trời Đức còn sống, mà làm nên, thì thiếu gì dịp tốt.

Một hôm, có người nói chuyện với Đức rằng vùng Hải-dương cũng có một ông giáo tên là Chính. Đức hỏi ông giáo Chính ấy họ gì, thì người ấy bảo không biết. Tuy vậy, Đức cũng liền viết giấy vẽ trường tỉnh Hải-dương để hỏi. Nhưng kết-quả, Đức lại chỉ nhận được mấy câu trả lời như những thư trước mà thôi:



*Thưa ngài,*

Ở trường tỉnh-ly Hải-dương hiện nay không có ai tên là Chính. Có một ông giáo ở Sơn-la đời về đã lâu, nhưng không tên là Chính.

Tôi đã hỏi dò giúp ngài, song cả hạt Hải-dương, không có ông giáo nào trùng tên với ông Chính mà ngài hỏi cả.

*Kính thư,*

NGỌC

Tái bút. — Ở trường Nam-sách, có một ông giáo tên là Tuệ. Nếu có phải ông Tuệ này là ông mà ngài nói là cùng dạy ngài trước với ông Chính, thì ngài cứ viết giấy về hỏi.

Chẳng quản sự phiền-phức, Đức lại biên thư hỏi ông giáo tên là Tuệ, thì ông này trả lời :

*Thưa ông Đức,*

Có lẽ ngài lầm, vì tôi chưa được hân-hạnh quen ông Chính. Ngày trước tôi ở Phù-ninh, rồi lên Phòng-tô. Tôi ở đây đã mười hai năm rồi. Các ông giáo mà tôi

quen ở các nơi, cũng không ông nào tên là Chính cả. Tôi cũng quen ông Nhượng, nhưng ông Nhượng này hiện đã thôi dạy học, sau khi ông ấy dời lên Đồng-văn.

TUỆ

Như vậy thì Đức thật đã hết lòng dò la tin thầy, mà không sao biết được. Rồi nhớ lại ngày trước, khi thầy giúp cho mỗi tháng ba đồng bạc. Đức đã phải cố dò-la hàng mấy năm mới biết là chính thầy. Vậy thì ông giáo Chính với Đức, như có cái gì nó làm cho thầy rò không biết bụng nhau.

Nghĩ vậy, Đức càng ân-hân, vì ngày ấy đã có một vài lần Đức tỏ ý oán ông giáo Chính nhất. Mà thầy đã cố tâm làm ra như thế để giấu kín bụng tốt của thầy. Nếu vậy, thầy càng là người đáng phục.

Thế thì quyết là cái ơn tây trời biển mà thầy đã làm cho Đức, thầy không mong gì có ngày Đức trả. Nhưng hồn-phân Đức là phải đền ơn thầy gấp trăm gấp nghìn.

Rồi ngẫm-nghĩ, Đức thấy có hai cách

trả ơn. Nếu trả ngay được người làm ơn cho mình thì là nhất. Bằng không, mình có thể làm ơn cho nhiều người khác. Rồi những người khác nữa sẽ lại làm ơn cho người đã làm ơn cho mình. Cách thứ hai này đã làm thành ra câu phương-ngôn: *Ở hiền gặp lành.*

Nếu vậy thì ông giáo Chính hẳn hiện nay sung-sướng lắm.

Tuy nghĩ như thế mà Đức cũng áy-náy, mấy tháng trời kém vui vẻ, và quyết sao cũng có một ngày tìm cho được thầy.

Có một hôm, Đức rất buồn-bã. Trời mưa phún mà Đức cũng mặc quần áo, lang-thang đi chơi phố, rồi đến Bờ Hồ, ngồi ở ga xe điện.

Thấy những trẻ con, mặt mũi khôi-ngô mà ăn mặc rách rưới, bán hàng rong ngoài đường, Đức trạnh lòng nghĩ đến cảnh mình ngày xưa. Bây giờ Đức được no ấm, và sẽ được tương-lai rục-rỡ, thì không tìm ra được ân-nhân mà đền ơn.

Một hãng bé bán báo mời Đức mua một tờ mới xuất-bản. Đức thò tay vào

túi quần, lấy hai xu, và cầm tờ báo, thở dài, mở ra đọc cho đỡ buồn.

Bông Đức như người bị cảm. Tự-nhiên, Đức sững-sốt, đứng dậy, mặt nhăn-nhó, ôm đầu, vẫy cái xe. Mọi người ngồi cạnh, không ai hiểu làm sao cả.

Thì ra trong tờ báo, vô-tình, Đức đã đề mắt đến mấy giòng dữ-dội...

Về đến nhà, Đức cởi vội áo quần, lên giường nằm, đắp chăn trùm kín mít.

Một người bạn đến hỏi Đức, Đức thở dài, uể-oải ngồi dậy, và đưa bạn đọc mục *Bá cáo việc riêng* :

### BÁ-CÁO VIỆC RIÊNG

Tôi có lời bá cáo để các bà con thân thuộc biết cho rằng con trai tôi là Nguyễn-văn-Phú, vì ham chơi bời, đã tự ý xin thôi học trường Cao-đẳng Mỹ-thuật. Hôm vừa rồi, tôi trách mắng nó, thì nó lại dằn-dối và trốn đi mất.

Vậy xin các bà con thân thuộc đừng cho nó vay mượn gì, kẻo tôi không chịu trách-nhiệm về sự đại-dột của nó.

NGUYỄN-HỮU-CHÍNH

*Giáo học*

Trường Nam-bình — Vinh-Yên

Rồi Đức nói chuyện với bạn :

— Thoạt thấy lên thầy giáo cũ, tôi mừng rú lên. Nhưng đọc mấy lời này, tôi phát rú, run đây đây. Tôi không ngờ thầy giáo tôi lại gặp những cảnh éo-le như thế này.

Rồi Đức kể cho bạn nghe cái ơn trời biển, và nói tiếp :

— Tháng sau, thi ra xong, thế nào tôi cũng lên thăm thầy tôi.

Người bạn hỏi :

— Anh có quen Phú không ?

— Không, mà tôi cũng không biết mặt nữa. Anh có quen không ?

Người bạn gật đầu, và kể :

— Có, anh ta là người rất có tài, mà tính-hạnh cũng khá. Nhưng chỉ vì chơi với nhiều người hư đốn, bị người ta rủ rê đi, nên bây giờ trong gia-đình mới xảy ra chuyện đáng buồn này.

— Thầy tôi rất nhân-tử, dặng báo như thế này là một sự van-bất-dắc-dĩ.

— Phải, đến bạn-bè khuyên bảo Phú không được, còn phải giận, nữa là ông cụ giáo.

Đức thở dài, than :

— Mà thầy tôi có giàu có như người ta đâu !

— Tôi thấy một vài khi Phú kể cảnh gia đình, thì ra ông cụ giáo chẳng có gì cả. Giá không có nếp nhà của tổ-tiên để lại ở nhà-quê, thì có lẽ năm về hưu, ông cụ không biết ở vào đâu.

Đức lắng tai nghe, bồn-chồn cả dạ. Bạn lại nói tiếp :

— Trong nhà ông cụ, từ khi ở Sơn-la về, gặp nhiều vạ họa quá : nào người ốm, nào người chết, nào bị mất trộm nữa. Ông cụ có để dành được ít vốn, nhưng lại sạch-sanh-sanh. Rồi Phú lớn lên, lại không biết nghĩ, tiêu xài hoang phí, thì có núi cũng phải lở, nữa là vốn liếng của một ông giáo-học.

Đức tiếp :

— Một ông giáo-học hay làm việc phúc đức.

Rồi thở dài, Đức lấy kéo cắt mảnh báo, cắt kỹ vào trong hòm.

## Quan huyện

**D**OÀN xe lửa sáng vừa đỗ ở ga Vĩnh-Yên, một người trẻ tuổi bước xuống, về mặt ngo-ngác.

Người ấy, mặt mũi đầy-dạn, nước da hồng-hào, mặc áo sa tây trơn và đi đôi giày ban bóng lộn.

Trả vé xong, người trẻ tuổi ra sân ga, bước lên xe, ngồi khoanh tay, giữa người tựa vào đệm lưng, ra ý nghĩ-ngợi.

Phu xe cầm cò chạy đều.

Hai bên đường, lúa xanh rờn rợn. Làn gió thổi, cả cánh đồng rạp rãnh như sóng

gợn. Trời râm mát. Những đám mây trắng nổi lên các sắc như xà-cừ.

Xe quành sang lối đường nhựa, chạy nhanh tit. Được một quãng, người ngồi xe móc túi lấy ra một cái dây đỏ buộc vào một miếng dẹt trắng hình chữ nhật, to bằng bao diêm. Ngăm-nghia một lúc, người ấy quàng cái dây đỏ quanh cổ và gài miếng dẹt trắng vào khuy áo vai.

Từ lúc ấy, những người đi đường gặp xe ấy đều đứng lại nhìn, hoặc tránh rập sang bên đường, chấp tay hoặc ngả nón một cách rất lễ phép.

Cũng có một vài người trông theo xe và báo khẽ nhau :

— Quan huyện.

Phải, người ta biết là quan huyện, vì người ta thấy có mấy chữ nhỏ đỏ khắc trên miếng dẹt trắng ở ngực. Miếng ấy là thẻ bài ngà.

Xe quan huyện đi độ sáu cây-số thì đỗ.

Quan huyện trả tiền, rồi trở tay hỏi người phu xe một câu, thì người này gãi tai, đáp :



— Dạ, bẩm vâng ạ.

Rồi quan huyện đi bộ, rẽ về bên trái, theo một lối con, đến cái làng gần đường cái lúc này độ một cây-số.

Qua huyện hỏi thăm lối vào trường. Thì trường cũng gần đấy.

Lúc ấy đã đến chín giờ rưỡi.

Qua huyện dừng bước ở đằng xa, mắt trông-trọc nhìn mái nhà ngói đỏ xám, như nghĩ-ngợi điều chi vậy.

Nhà trường ấy rộng-rãi, có hàng rào dâm-but phẳng-phiu bao-bọc xung-quanh. Mấy cây hàng mọc đối nhau, lá xòe ra như long.

Thong-thả, quan huyện tiến lại gần. Học trò đang giờ làm việc, nên sân lặng-lẽ.

Đến cổng, quan huyện đứng lại, nhìn vào trong. Một hàng mũ trắng dề trên mặt-tường hiện rất thứ-tự. Trong lớp, những cái đầu nghiêm-chỉnh lổ-nổ trong khung cửa chớp.

Quan huyện lắng tai nghe. Ở hai lớp, lớp nào cũng có tiếng thầy giáo giảng bài sang-sảng.

Quan huyện rón-rén đi rẽ sang phía lớp

đề chữ « Sơ-đẳng », rồi lại đứng dưng, như đề nghe cho rõ những tiếng nói ở trong ; học-trò đọc đều nhau, theo nhịp thước gõ vào bàn :

*Thấy người hoạn-nạn thì thương,  
Thấy người tàn-tật lại càng trông nom.  
Thấy người gầy yếu ốm mòn,  
Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm đỡ-dần.  
Trời nào phụ kẻ có nhân,  
Người mà có đức, muôn phần vinh-hoa.*

Tiếng thước đập mạnh, trong lớp lại im-lặng, thầy giáo thông-thả giảng :

— Bài này khuyên ta nên thương tất cả mọi người, cùng khổ, hoạn-nạn, như người tàn-tật, già cả, ốm-yếu. Làm điều hay thì gặp hay, dù không có nữa, trong bụng cũng được hề-hả.

Quan huyện, mắt dăm dăm, rất cảm-động. Rồi, như không thể đứng lâu ở ngoài sân mãi như thế được, ngài đi thẳng tuột vào trong lớp, chấp tay cúi đầu :

— Lay thầy a !

Quan huyện chào thế. Học-trò đứng dậy, im phăng-phắc, ngo-ngác nhìn nhau. Thầy giáo, một ông già má hóp, tóc lốm-đốm

hoa râm, cúi gằm mặt để đưa mắt nhìn lên trên hai miếng kính, cũng ngạc-nhiên quá. Quan huyện lại chấp tay chào lần nữa :

— Lạy thầy ạ.

Ông giáo chấp tay, lễ-phép đáp :

— Không dám, lạy quan lớn, mời quan lớn vào chơi.

— Không ạ, thưa thầy con đây ạ.

Thấy quan huyện nói thế, cả ông giáo lẫn học-trò, ai cũng phải lấy làm lạ. Ông giáo nhìn quan huyện, nói :

— Thưa quan lớn, chúng tôi chưa được yết quan lớn.

— Bẩm thầy, con là Đức, học-trò cũ này đây ạ.

Vâng.

Ông giáo đáp một cách lạt-lẽo nhưng lễ phép, song vẫn chưa nhận ra. Quan huyện lại nói :

— Bẩm thầy, thầy có nhớ vua Zéro là không ạ ?

Ông giáo nghi-ngợi, rồi cười :

— Bẩm quan lớn, lâu ngày, chúng tôi cũng quên đi mất.

— Chết chưa, bẩm thầy, thầy đừng gọi

thế ạ. Thế thầy còn nhớ ngày trước, tháng tháng thầy cho con ba đồng bạc không ạ ?

Ông giáo sực nhớ lại :

— À, thế ra bây giờ là quan lớn đây ! Vàng, tôi nhớ ra rồi !

Rồi ông giáo Chính vỗ vào vai Đức, mừng rỡ. Đức sung-sướng, nói :

— Bầm thầy, bây giờ con làm nên rồi, con đến chào thầy.

Rồi lập tức quay về phía học-trò. Đức trở vào chiếc ghế bài ở ngực và nói :

— «Các em, các em thấy anh đến trường chào thầy, lại đeo thẻ ngà thế này, các em chớ tưởng anh có ý làm bộ ta đây. Song, anh muốn cho các em biết ngay rằng học-trò thầy nay đã có người thành-đạt được như thế đó. Thầy ta đây, đối với anh, có một cái công to như bề như trời. Hồi mười năm về trước, khi anh học thầy, anh cũng ngồi ở lớp Sơ-dãng như các em đây, thì anh không được như các em bây giờ. Anh nghèo quá, đến nỗi không có đủ lương để trọ học nữa. Anh đã toan mấy lần xin thôi học, nhưng may thay cho anh,

là được thầy ta đây thấu tình-cảnh anh khổ-sở, thầy mới giúp ngấm anh mỗi tháng ba đồng, cho đến khi anh được đỗ Sơ-học Pháp-Việt.

« Bây giờ anh đã làm nên, thì bốn-phần anh là phải ăn ở ra một người học-trò biết ơn thầy.

« Đã mười năm nay, anh không được gặp thầy, trong lòng anh nhớ thầy quá. Hỏi thăm mọi nơi, anh thấy thầy đi đi bao nhiêu chỗ, anh lo-ngại hộ thầy, chỉ cầu Trời khẩn Phật phù-hộ cho thầy được mạnh khỏe để anh được gặp thầy mà thôi.

« Vậy các em ! Thầy ta đây là một bậc rất đáng kính, không những thầy đã thay cha mẹ dạy dỗ cho ta nên người, mà khi thầy thấy một người học-trò khá, lỡ ra vì nghèo túng không thể học được, thầy sẵn lòng giúp đỡ.

« Vậy thì anh là học-trò lớp trước, cũng kể như anh lớn của các em, anh khuyên các em nên chăm-chỉ, ngoan-ngoãn, để thầy được bằng lòng. Rồi sau, dù các em có làm nên đến gì, mà đâu chẳng được đội ơn thầy nhiều như anh đây, thì lúc

nào cũng nên nhớ ơn thầy, tức là ơn của người cha thứ hai vậy ».

Đức nói một thôi một hồi xong, vui-vẻ lắm. Học-trò thì yên-lặng khoanh tay để nghe, đều lấy làm động lòng. Ông giáo đứng tựa vào bàn, vẫn nhũn-nhặn nhìn Đức, thỉnh-thoảng lấy khăn lau kính.

Rồi Đức quay lại thầy, nói luôn :

— Bầm thầy, ban nãy con đứng ở ngoài kia, lắng tai nghe thầy nói mà văng-vẳng ra như cái tiếng của thầy hồi mười năm về trước, khi con còn được học thầy. Mà cũng bài học ấy. Thành ra con không thể nào đứng gan nghe mãi được, con mừng rớt nước mắt, hình như bị cái sức gì mạnh nó đẩy con phải vào ngay để được nom thấy thầy ngay mới hả.

Thầy giáo cười, đáp :

— Vâng.

— Con xin thầy cứ coi con như ngày trước. Thầy đừng nói thế ! Thầy gọi con là con thối. Bầm thầy, thoát vào đến trong lớp, con trông thấy thầy, con giật nẩy mình. Thầy đã già nhiều quá. Tóc thầy đã bạc. Mắt thầy đã lóa. Thầy gầy nhiều rồi.

Thầy giáo vẫn cười :

— Vàng, đã mười năm nay, quan lớn cũng đổi khác, đến nỗi tôi không nhận là ai nữa.

Đức nhấm-nhó, nói :

— Con xin thầy đừng gọi con thế. Bao giờ con cũng là học-trò thầy. Thầy gọi con là con, hay là anh thôi.

Ông giáo ngập-ngừng, đáp :

— Mời ông về nhà tôi, cũng gần đây. Chốc nữa ta sẽ ôn lại chuyện cũ.

Rồi ông sai một người học-trò đưa đường cho Đức.

Đức vái chào thầy, đi ra, vừa đi vừa hỏi han người đưa đường, ra dáng thân-mật. Thầy giáo đứng ở cửa lớp trông theo. Học-trò xì-xào bàn-tán với nhau, như vừa được xem một bộ tiểu-thuyết sống rất hay vậy.

## Thầy trò

**D**ỨC ngồi ở nhà thầy giáo, ngắm-nghía các đồ-đạc. Nhà thầy cũng vẫn không bày-biện, trang-hoàng bằng một thứ gì quý giá cả. Ngay trước, Đức chưa biết nhận ra như thế. Đức càng cảm-dộng.

Độ gần mười một giờ, ông giáo Chính về.

Đức vui-vẻ đứng dậy, chạy ra đón. Đức thấy ngoài cửa, đến hàng ba bốn chục học trò bé ngấp-nghé nhìn vào, chỉ trỏ và nói nhỏ với nhau,



Thầy giáo mời Đức vào và gọi người nhà đun nước.

Đức nói :

— Bẩm thầy, con xin phép thầy cho con chào cô con.

Ông giáo cười, lắc đầu, đáp :

— Thôi, không cần, nhà-tôi không dám.

Nhưng Đức cố nói, nên ông giáo cho mời bà giáo ở trong nhà ra. Đức chấp hai tay, vái chào :

— Lạy cô ạ.

— Không dám, lạy quan lớn.

— Bẩm cô, con là học-trò cũ của thầy con đây ạ.

Bà giáo ngạc-nhiên, nhìn ông giáo. Ông giáo gật đầu, đáp :

— Phải, quan huyện trước học tôi, nay đã đỗ-đạt, làm nên, bây giờ ngài về chơi với tôi.

Bà giáo eười, đáp :

— Vâng. Thế thì quý-hóa quá,

Rồi nói với Đức :

— Xin quan lớn miễn trách, ban nầy chúng tôi không dám ra chào quan lớn, vì

chúng tôi tưởng là khách lạ.

— Bầm cô, con đã được thầy con vẫn coi con là học-trò, vậy con xin cô cũng cứ gọi con bằng anh cho con được hả dạ. Con là thằng Đức ngày trước được thầy con nuôi đấy ạ.

Bà giáo bẽn-lẽn, không hiểu :

— Thế ạ ?

Đức nói :

— Bầm thầy cô, nhờ ơn thầy cô, nay con được bổ tri-huyện ở Hà-đông. Con mới tiếp nghị-định hôm qua. Mai con phải đi làm việc. Nên con vội về đây chào mừng thầy cô, vì con sợ sau này con bận việc không về được thì con ân-hận.

Cô giáo lễ-phép, vui-vẻ đáp :

— Tôi mừng quan lớn.

Nói xong, bà giáo đi vào. Đức hỏi thầy :

— Bầm thầy, cô con có biết chuyện con không ạ ?

Ông giáo cười, lắc đầu :

— Không, mà tôi vẫn yên-trí rằng ông cũng không biết.

Đức cảm-động, xuýt rớt nước mắt :

— Nếu vậy, thầy thật là một người đi có. Con không biết lấy gì báo đáp công thầy được. Xin thầy gọi con là anh để con vẫn được thầy nhận là học-trò.

Thầy nhũn-nhặn, nói ngượng-ngịu :

— Có gì ! Công anh học tập nhiều chứ.

Rồi Đức kể rõ câu chuyện từ khi xa cách thầy đến nay, những khi viết thư đi các nơi để hỏi thăm tin thầy, cùng là một hôm xem mục « *Bá cáo việc riêng* ».

Đức vừa nói đến đấy, thì mâm cơm dọn ra ghế ngựa. Thầy giáo giơ tay mời Đức rồi thở dài :

— Tôi thấy anh được như thế này, tôi lại buồn cho tôi, và giận thẳng Phú nhà tôi quá.

Đức nói :

— Bẩm thầy, con định về hầu thầy, và nhân tiện, muốn biết anh con bây giờ ở đâu.

Bà giáo xới cơm xong, Đức bắc ghế ngồi dưới. Ông giáo mời Đức lên trên, nhưng Đức nhất-định không dám ngồi ngang với thầy.

Ông giáo lại thở dài, nói :

— Tôi không ngờ đâu nó hư, anh ạ.

— Dạ, bẩm thầy, ngày con học thầy thì anh con học lớp nào ạ ?

— Không, nó theo chú nó, học ở Nam-Định, thỉnh thoảng mới về đây. Nó ở trường Cao-dẳng tiểu-học đổ ra, thi vào học ban Mỹ-thuật trên Hà-rội.

— Liếc rằng con không biết mặt anh con.

Bà giáo nhanh-nhau đứng dậy, lấy tấm ảnh treo ở tường, đưa cho Đức và nói :

— Đây, nó đây.

Đức ngấm tấm ảnh chụp cả gia-đình nhà thầy giáo. Đức muốn xin để làm kỷ-niệm, nhưng ngại vì trong ảnh ấy có cả một người con gái. nên Đức giữ ý, không dám nói. Thầy giáo bảo :

— Con bé này là em nó, tên là con Mai, hiện nay học năm thứ tư trường Nữ-sư-phạm. Tôi chỉ được có hai em thôi.

— Dạ, bẩm thầy, hiện nay anh con ở đâu ạ ?

— Nào tôi biết đâu !

Bà giáo cảm-độ g, chép mới, nói :

— Có con hư, thật là xấu-hồ !

Ông giáo cũng buồn rầu, tiếp :

— Phải, và tôi có muốn đăng báo như thế làm gì ! Nhưng vì những chỗ quen biết tôi, họ nê tôi, nên cứ cho nó vay mượn nhiều quá. Tôi sợ nó quá dai dột không biết nghĩ, rồi dễ mãi tai-va cho tôi. Thế mới biết bạn-bè làm ích cho nhau thì khó, chứ làm hại nhau rất dễ. Nó hư vì bạn đấy, anh ạ.

Đức ngậm-ngùi, im lặng, nhìn thầy cô mà ái-ngại may. Ông giáo nói :

— Khi em Phú nó học ở Hà-nội, thì nó bị chúng bạn rủ-ré đi đánh bạc, rồi thành ra ham. Thua nhiều, lại mong gỡ, thành ra càng ngày nó càng gỡ vào ! Nó không biết nghĩ. Tôi làm giáo-học, lương-lậu có được là bao, mà nó đánh đu với một lũ bạn con nhà giàu, rồi đua nhau chơi-bời dai-dột.

— Bầm thầy, hẳn anh con đã biết hồi ?

— Nào tôi có biết đâu. Nguyên trước nó giấu-giếm tôi. Nó đi vay những chỗ bà con quen thuộc, nơi dăm chục, nơi một trăm. Tôi ở xa, không rõ. Rồi sau có người

nói đến tai tôi. Tôi tra hỏi thì vỡ lẽ ra, tôi mới biết nó nợ nhiều quá. Tôi đã phải lấy nguyên một bát họ một nghìn để trả cho nó, mà vẫn còn thiếu tám trăm nữa.

— Bẩm thầy, rồi làm thế nào ạ ?

— Giá tôi như người ta thì tôi cứ để mặc nó. Nó có thân thì nó lo. Để những chủ nợ làm tình làm tội cho nó biết thân. Nhưng tôi không nở. Và những người ấy bảo rằng nó nói dối là vay cho tôi, và vì tôi mà tin nó, nên họ cứ đưa tiền cho nó một cách dễ-dãi. Bởi thế, tôi càng không muốn phụ bưng những người ấy. Cho nên tôi nhận hết tất cả những món lặt-vật chưa trả được, tính ra vừa tám trăm đồng nữa.

Đức thờ dài :

— Bẩm, rồi sau thế nào ?

— Rồi sau, tôi phải viết văn-tự vay hẳn một người một món là tám trăm để lấy tiền trang-trái các món lặt-vật. Như thế, tức là tôi chỉ nợ một người mà thôi.

— Bẩm, thầy vay từ bao giờ ạ ?

— Từ mồng một tháng sáu tây vừa rồi. Tính đến mồng một tháng sáu tây sang năm, vừa đúng một năm, lãi hai phần. thì

thành ra chỉ kém vài đồng là đúng một nghìn.

— Bầm, thầy hẹn bao giờ thì trả ?

— Một năm.

Đức lằm-bằm :

— Tám trăm vốn. Lãi hai phần một tháng. Mỗi trăm hai đồng lãi, thì tám trăm là mười sáu đồng lãi một tháng. Mười hai tháng thì tám trăm phải chịu một trăm chín mươi hai đồng ?

Rồi nói :

— Bầm, thế là chín trăm chín mươi hai đồng.

— Phải, tôi đã chịu nhận cho nó từng ấy nợ. Song nó có biết thương tôi đâu. Nó vẫn chững nào tặt ấy. Bất-đắc-dĩ, tôi mới phải đăng báo.

— Bầm, có lẽ anh còn còn nợ nữa chứ chẳng những tám trăm ấy mà thôi ?

— Chắc thế.

— Hôm nay là mồng sáu tháng chín tây. Vậy ra hơn tám tháng nữa, thầy lại phải lo một nghìn nợ nữa.

Thầy giáo thở dài :

— Tôi viết liền thế, chứ chắc gì tôi lo được, vì tôi còn phải đóng họ để trả cho

nó một nghìn rồi.

Đức im-lặng ngẫm nghĩ, rồi nói :

— Bẩm thầy cô, thầy cô cho phép con nói một câu. Hôm nay, may con về hầu thầy cô, con lại được thầy cô nói chuyện anh con cho nghe. Vậy con xin thầy cô một điều, là nếu thầy cô coi con như con, thì con xin thầy cô đừng nghĩ-ngợi gì đến món nợ ấy nữa. Con xin hết sức thu xếp cho ổn thỏa.

Ông giáo xoa tay, lắc đầu, nói :

— Không, không. Anh không nên thế.

Đức nhậu-nhó, nói :

— Thầy cho con được gọi là chút ít đền ơn thầy.

— Không, tôi biết bụng anh rồi. Mai anh đi làm, mà hôm nay, vì nhớ đến tôi, anh về đây chơi. Thế là anh làm cho tôi vui sướng. Còn như chuyện nhà tôi, thì tôi có bồn-phận lo liệu lấy. Vả anh cũng có họ-hàng thân-thuộc, anh nên noi gương tôi mà cứu-mang những người nghèo.

Đức nấn-ni đến thế nào, thầy giáo cũng nhất-định từ chối. Đức buồn bực quá, đến nỗi chảy nước mắt.

Đến chiều, sau khi Đức ra ga, ông giáo



Chính nhớ đến con mà tủi thân, ngồi gục mặt một mình trước bàn giấy. Bà giáo cũng ngậm-ngùi than thở, rồi sùi-sụt khóc.

Rồi, muốn cho khuấy-khỏa, ông giáo bèn kể lại chuyện Đức. Bà giáo ngăn người ra nghe, và hỏi :

— Anh ta thật là tử-tế. Chẳng hay đã lấy vợ chưa ?

Ông giáo cười, đáp :

— Chắc rằng chưa.

— Giá trời xe cho anh ấy lấy con Mai nhà này thì phải.

Ông giáo lắc đầu, thông-thả đáp :

— Người ta là quan huyện, thiếu gì nhà giàu gọi gả con. Ai thêm dề ý đến con nhà mình ! Nghĩ làm gì chuyện ấy...

## IX

## TÍNH VIỆC

**T**Ừ hôm Đức về thăm thầy giáo cũ, được nghe thầy than-thở nỗi nhà, thì lấy làm ngậm-ngùi thương thầy lắm.

Nhất là Đức thấy thầy bực mình vì Phú chơi-bời thì lại càng ngao-ngán.

Cho nên Đức quyết nhân dịp này dền ơn thầy, trước là cho lương-tâm mình được yên, sau là dắt thầy qua cơn hoạn-nạn.

Thầy đã có công đưa Đức từ chỗ tội-dời hèn-mọn lên chỗ quan lớn giàu sang, thì nghĩa Đức là phải coi thầy như cha. Đã

coi thầy như cha, Đức phải coi Phú như anh ruột. Thế thì cha buồn, con vui sao được? Anh lem dại-dột, mình bả dạ sao đành?

Vậy bòn-phận Đức là phải trả thay cho thầy món nợ, và tìm cho được Phú để khuyên can. Tức là phải đem lại cho thầy một cảnh gia-đình yên vui và sung-sướng.

Nhưng khó một đời, Đức đã xin thầy cho Đức nhận món nợ tám trăm, mà thầy một mực không nghe. Vậy bây giờ Đức phải ngấm ngấm làm theo ý-định của mình, phải hỏi dò xem thầy nợ ai, để đến xin với người ta cho Đức nhận trả vậy.

Định như vậy, ngày chủ-nhật sau, Đức ra Hà-nội tìm Phú. Đức đến nhà một người bạn học trường Mỹ-thuật hỏi thăm, thì bạn nói:

— Anh Phú vừa mới ở chơi đặng này hôm qua. Nhưng rồi không thấy về.

Đức hỏi:

— Anh đoán anh ấy đi đâu?

— Anh Phú ít lâu nay mê man cờ bạc, lại phải lòng một người cô dậu ở Khâm-thiên. Vậy tìm anh ấy thì phi ở trong sông, tất ở dưới xóm.

Thấy Đức nghi ngại, bạn bảo :

— Anh là người làm chức-việc nhà-nước, chớ nên qua lại những nơi đó làm gì, lỡ ra có hại đến danh-dự.

Đức hỏi thăm số nhà những nơi mọi khi Phú hay đến, rồi cáo-từ, đi ra.

Lòng Đức muốn gặp Phú làm cho Đức không còn e ngại điều gì cả. Cho nên Đức liền thuê xe ngay xuống đường Khâm-thiên.

Đến nơi, Đức hỏi thăm nhà một người có dấu, thì biết rằng Phú vừa ở đó đi khỏi, vì một người bạn tên là Tần rủ đi đánh bạc. Đức cũng quen Tần, nên vội đi theo ngay.

Đức vào nhà Tần thì may quá, Tần chưa đi vắng. Mừng-rỡ, Đức ngồi chơi, hỏi thăm hỏi lom dăm ba câu qua-loa, rồi Đức gọi :

— Hình như bạn này, anh vừa đi với ai kia mà ?

Tần đáp :

— Phải, anh Phú, nhưng nửa đường thì anh ấy chia tay.

Đức vờ :

— Anh ấy vào sông đánh bạc, phải

không ?

— Không.

Thấy Tần giấu, Đức phải làm ra dáng thích đánh bạc mà nói :

— Anh có biết sông nào cần-thận, cho tôi biết để tôi gỡ nợ với ?

Tần kinh-ngạc :

— Anh mà cũng phải gỡ à ? Vô-lý !

Làm bộ thục-tha, Đức vờ buồn rầu, gật đầu :

— Ít lâu nay, tôi thua nhiều, nên chỉ muốn biết một sông nào đánh to để tôi vào gỡ một canh mà thôi. Anh thì làm gì chẳng biết, sao anh không mách tôi với ?

Tần ngẫm nghĩ, đáp :

— Sông mà anh Phú mới vào, thì canh phòng khi cần-mật. Anh là người lạ, không vào được đâu.

— Vậy phải làm hiệu riêng thế nào, anh bảo tôi.

Tần ghé tai nói thầm với Đức, rồi Đức cảm ơn, hăm-hở đi ngay.

Nhưng Đức lo ngại lắm. Vì sông bạc là những nơi mở vụng trộm để cho người ta bóc lột lẫn nhau. Sông bạc là cái lò đúc nên cả những tội ác. Nhà-nước có lệnh cấm

và vẫn hết sức bắt. Thế mà Đức lại bèn mắng tới. Lỡ ra có mặt-thăm đến chộp, thì tất Đức cũng sa vào lưới pháp-luật, chứ ai thấu dân được đến nỗi lòng ngay.

Nhưng Đức cứ mạnh-bạo vào nơi nguy hiểm. Lòng tốt của Đức đã thúc giục Đức cứ liều để làm phải với lương-tâm.

Biết hiệu riêng nên đến sông, Đức được coi như người khách quen. Người ta đưa Đức qua mấy lần cửa có khóa cẩn-thận, mới đến tận chỗ đánh bạc.

Đức nhìn khắp mọi người, tự-nhiên động lòng thương. Đức thương vì thấy hình như bọn ấy không phải là người nữa. Họ chỉ là những hạng chực giết hại lẫn nhau, như lũ thú dữ trong rừng.

Đức cố nhận xem Phú đứng đâu, nhưng không sao biết được. Vì Đức chỉ nhớ mặt Phú ở trong ảnh. Nghĩa là khi ấy, Phú còn là một người con trai béo tốt, khỏe mạnh, thông minh.

Vậy mà ba bốn chục người ở chỗ này, ai cũng xanh-xao, gầy còm như bọn ma đói cả. Thì Phú là ai ?

Đức đang cố đoán, bỗng bên tai có người phân cần :

— Ồ, từ nầy anh Phú thua nhiều nhỉ !  
Đức chú-ý nghe và nhìn, thì có người  
đáp :

— Phải, mất gần bốn mươi đồng trong  
năm phút.

— Thế là ít đấy. Ban nầy, có hơn một  
phút đồng hồ, tôi thua mấy trăm kia,  
anh ạ.

Thế là Đức biết mặt Phú.

Ở sông bạc, người ta làm quen nhau  
rất dễ, chỉ cần đứng cạnh nhau, bàn tán  
dăm ba câu về nước bạc. Cho nên Đức làm  
quen ngay được với Phú.

Thấy Phú mặt mũi hốc hác, quần áo  
bần-thiu, tự-nhiên Đức lại nhớ đến thầy  
giáo Chính mà thở dài. Thì ra Phú không  
nghĩ gì đến cha mẹ đang buồn lo vì mình  
hư.

Dần-dà, biết Phú hết tiền, Đức ra dáng  
buồn-bã, vờ nói với Phú :

-- Tôi mất ngót hai trăm rồi. Đen quá !  
Rồi Đức móc ví, đưa Phú hai tờ giấy  
bạc năm đồng :

— Còn mười đồng, anh thử đánh hộ  
tôi, chứ thôi thò vào, chắc tại mất. May  
thì anh gỡ được.

Chẳng trừ-trừ, Phú cầm ngay. Nhưng mà trong chớp mắt, món tiền ấy bay vào tay người khác mất.

Đức tức giận, kéo Phú đi :

— Thôi, về đi. Nếu còn đánh còn thua. Bận khác vậy.

Cũng chẳng oằn ở lại làm gì nữa, Phú theo Đức đi.

Thế là Đức đã thân được với Phú rồi.

Đến ngoài đường, Đức thở dài, lắc đầu nói :

— Mỗi lần tôi ở sông ra, là một lần tôi hối-hận. Lắm lúc có những sự cần tiêu, thì tôi so-kè từng chình. Thế mà đến sông thì hàng trăm, hàng nghìn, tôi không tiếc. Anh ạ, ở nhà-quê, họ làm lụng vất-vả từ sáng đến chiều, mà mỗi ngày được có dăm xu. Suốt năm, nếu không ốm đau, mới được ngót hai chục bạc để nuôi cả nhà. Thì ra chúng mình, mỗi phút có thể vút đi như không một món tiền họ kiếm bằng mồ hôi nước mắt cả năm.

Phú ra chiều cảm-động. Đức hỏi :

— Anh đã ăn cơm sáng chưa ?

— Chưa. Tôi sốt đã ba hôm nay.



— Thế thì anh đi ăn với tôi, rồi về nhà tôi chơi. Mai kiếm tiền, ta lại đi.

Phú thấy Đức tự-nhiên lại tử-tế thế, có ý ngăn-ngừ, nhưng Đức nói luôn :

— Anh không ngại gì cả. Tôi chỉ ở có mỗi một mình.

Rồi Đức sờ trán Phú, thấy nóng hỏi hỏi, bèn qua một hiệu bào-chế, mua vài viên thuốc cho Phú dùng. Phú nói :

— Tôi mới quen anh mà anh đã hết lòng với tôi, tôi rất cảm ơn.

Đức cười :

— Không hề gì cái đó. Bạn-bè phải giúp nhau là sự thường. À, tên anh là gì nhỉ ?

— Phú. Còn anh ?

— Trần-Đức, tri-huyện.

Phú ngạc-nhiên, trở mắt nhìn Đức Đức nói tiếp :

— Tôi là tri-huyện mới bỏ ra được ngót một tuần lễ. Anh sẽ thấy tôi là bạn rất tốt của anh. Tôi không muốn để anh hỏi vì sao tôi muốn âu-yếm anh như anh em ruột thịt. Hôm nay, thế nào cũng mời anh về nhà tôi, chơi với tôi. Anh có bằng lòng không ?

Phú mỉm cười, không đáp, vì còn phân

vân quá. Sao một ông huyện chưa quen lại đối-đãi với Phú tử-tế một cách vô-lý thế ? Nhưng Đức đã gọi xe để hai người cùng đi.

Ngồi xe cạnh Phú, Đức nói đùa :

— Tôi không lừa gì anh đâu nhé !

— Tôi nào nghĩ thế. Thấy anh có vẻ mặt thực-thà, tôi đã có thể tin được một nửa. Song anh dắt tôi đi đâu, tôi chưa hiểu.

— Đi ăn, rồi về nhà tôi trong Hà-đông. Về nhà tôi mà chơi, chả hơn ở sông bạc hoặc ở nhà cô dẫu, vừa hại tiền, vừa hại sức khỏe à. Ở đời, nếu được người bạn hợp tính, có công việc mà làm, thì đỡ nghĩ đến sự chơi-bời khác. Tôi muốn từ nay, hai anh em mình cùng chừa đánh bạc. Ta để ý đến công việc mà làm.

Sở-dĩ Phú theo Đức đi, vì trước hết thấy được mời ăn, và Phú cũng đã có bụng tin Đức. Rồi, sau bữa cơm, Phú như thích Đức lắm, cho nên không ngần ngại gì, bèn đi với Đức về Hà-đông. Đến nhà, Đức nói :

— Tôi mới bỏ ra nên ở có một mình, tôi buồn quá, vì thế dễ sinh hư. Tôi

muốn có bạn để nói chuyện. Vậy anh ở chơi đây với tôi vài hôm. Nếu vui thì anh ở mãi nhé ?

Lúc ấy, Phú đã hiểu bụng Đức, bèn mỉm cười, nhưng vẫn không trả lời. Thực ra, Phú còn ham chơi, còn nghĩ đến quân bài lá bạc, còn nhớ đến cuộc vui thú với cô đầu.

Hôm sau, khi hai người đã thân, Đức mới hỏi Phú :

— Độ nợ tôi xem báo, thấy bình như anh bị ông giáo nhà tù, phải không ?

Phú xấu-hò, nhưng không nở giấu-giếm, bèn gật đầu. Đức nói :

— Tôi hỏi thế khi bạo quá, song vì tôi rất thành-thực với anh, tôi muốn khuyên anh nên nghĩ lại. Đạo lam con là phải giữ trọn chữ hiếu, chứ sao anh nở để cha mẹ phiền lòng thế ?

Phú thấy Đức quả là người trung-bậu, nghe câu ấy, lấy làm cảm-động lắm. Đức nhân tiếp luôn :

— Ông giáo có phải trả nợ cho anh không ?

Phú gật :

— Có, vì tôi chơi-bời quá.

— Ta nên giúp đỡ cha mẹ mới phải. Vậy không những anh chẳng làm cho các ngài nhẹ gánh, anh lại gây thêm một mối lo. Anh đã chơi-bời thế nào?

Phú thở dài, cau mặt nghĩ-ngợi. Bỗng một giọt nước mắt rơi xuống bàn đánh bộp. Đức thương-hại, nói :

— Cha mẹ ta mỗi tuổi một già, anh nên biết hối-hận.

Phú bàng-khuàng nói :

— Anh làm tôi động tâm quá. Tôi chưa biết anh bao giờ, mà thấy anh thực lòng cùng tôi, tôi càng buồn. Thì ra tôi đã bất-hiểu. Tôi không đáng làm người. Tôi nhục quá. Tôi không nên sống nữa.

— Không. Biết hối là đủ rồi. Tôi mong rằng anh biết hối mãi mãi.

— Nhưng mà...

— Nhưng mà làm sao, anh cứ nói.

— Chậm quá, anh ạ. Vì tôi đã bất-hiểu với thầy mẹ tôi rồi.

— Anh nên hiểu rằng là cha, tốt như ông nhà ta, tôi chắc thế-gian có một, vì ngài đã trả nợ cho anh, hẳn vì xem ra anh không biết hối, nên bất-đắc-dĩ ngài

mới đăng báo chứ gì. Anh còn nợ nữa không?

— Có.

Khỏi Phú ngao-ngán nói một mình, ra dáng rất buồn-bã :

— Khốn nạn, không biết thầy mẹ tôi có được bình yên không !

— Chắc ông bà già thì nhiều lúc buồn và lo cho anh. Nhưng hẳn lúc nào cũng vẫn nhớ, vẫn thương anh.

Bông Phú bóc thồn-thực. Đức khuyên giải, rồi nói :

— Bây giờ anh còn nghi ngờ gì tới nữa không ?

Phú lau nước mắt, đáp :

— Không, tôi tuy mới gặp anh lần đầu, nhưng thấy anh coi tôi như bạn cũ thì tôi cũng coi anh như ruột thịt. Đây, anh xem, tôi khỏi sốt rồi. Chẳng phải tôi khỏi vì thuốc, chính là tôi cảm-động vì anh. Ít lâu nay, đi ra ngoài, tôi gặp toàn những hạng người họ chỉ rình bực lột tôi, làm hại tôi. Họ chỉ xui tôi làm càn, làm bậy. Cho nên từ lúc tôi được nghe những lời anh khuyên bảo, tôi thấy như nó thấm-thía đến tận đáy lòng. Những lời ấy, đã lâu lắm



tôi mới được nghe, nên tôi mới rớt nước mắt. Anh thấy tôi khóc, chắc anh cũng tin rằng tôi cảm tấm lòng tốt của anh lắm. Tôi quyết rằng anh không phải người chơi bời cờ bạc, có lẽ anh là người nhà Trời muốn tìm tôi để khuyên can tôi đây.

Đức sung-sương, cười, hỏi :

— Anh còn nợ nhiều nữa, phải không?

Phú gật, đáp :

— Tôi còn không dám nói với thầy tôi một món hai trăm rưỡi.

Đức cau mặt :

— Anh vay ai ?

— Một người bà con ở phố Cầu Gỗ ngoài Hà-nội.

— Rồi anh cho tôi biết số nhà nhé.

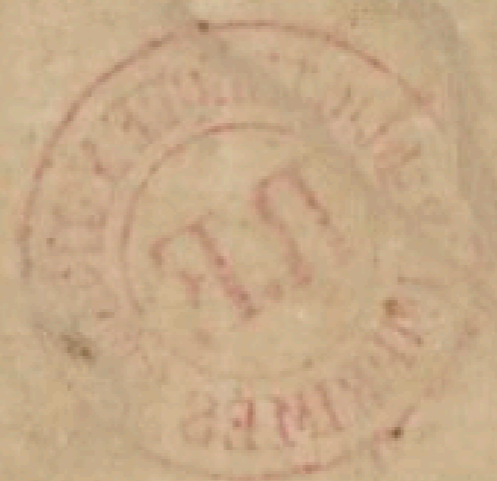
— Vâng, Anh ạ, tôi bất hiếu quá. Thầy tôi đã trả nợ cho tôi một nghìn, thế mà còn thiếu nên lại phải viết văn-tự thêm tám trăm nữa.

Đức thở dài, hỏi :

— A là chủ nợ món ấy, chắc anh biết rõ?

— Một ông bạn với thầy tôi, người cùng làng.

— Người ấy cũng ở nhà-quê à ?



— Không, ở Hà-nội.

— Rồi anh cho tôi biết nhà người ấy nhé. Ông ta tử-tế nhỉ!

Phụ bữu môi, đáp:

— Tử-tế gì đâu. Chi tử-tế bề ngoài thôi đấy, anh ạ. Người ấy đoán biết cơ thầy tôi không thể trả được, nên cho vay thế để kiện thầy tôi. Vì lão biết gia-sản ở nhà-quê của thầy tôi ước vào nghìn bạc.

— Anh nói vô lý.

— Tôi biết rõ thế, vì chính lão nói với tôi cái ý ấy. Lão chưa có cơ-nghiệp ở quê.

Đức tính ngộ, nói:

— Gớm, họ thâm ác nhỉ!

— Phải, cho nên tôi quyết rằng đến đầu tháng sáu sau, sao thầy tôi cũng bị kiện, rồi thế nào nhà tôi cũng về tay lão.

— Đấy, thế mà anh cứ chơi-bời.

Phụ thờ dài:

— Giá ngay từ trước, tôi đã gặp những bạn như anh, thì chi đến nỗi này. Khốn nhưng tôi gặp toàn những bạn làm hại, rủ-rê đi chơi bời bậy-bà. Bây giờ tôi mới biết họ dặt tôi xuống vực sâu.

— Anh là người rất thông-minh. Anh

nên đem cái thông-minh mà làm ích cho đời, có hơn không ?

Phú ngượng, không đáp Đức nói :

— Anh nợ, anh định lấy gì mà trả ?

— Nào tôi có ngờ đâu nông-nôi mắc nợ nhiều như thế này. Tôi đánh bạc đề bông gỡ, ai ngờ cứ thua mãi

— Ahh còn nợ ai nữa không ?

— Không. Nguyên chỉ có hai trăm rưỡi này, lãi ba phần mà thôi.

— Máy tháng nữa anh phải trả ?

— Tôi đã viết văn-tự, hẹn đến mồng một tháng sáu tây sang năm.

Đức trợn mắt, hỏi :

— Anh chắc vào món nào mà liều thế ?

— Tôi chắc vào món tiền bán nhà của thầy tôi ở nhà-quê.

Một hôm, ăn cơm xong, tự-nhiên Phú nói chuyện với Đức :

— Dù tôi biết là thầy me tôi không nợ từ tôi, tôi cũng chưa dám về nhà. Vì tôi sợ thầy me tôi biết tôi còn nợ nữa.

Đức cau mặt, nghĩ một lúc, rồi nói :

— Được, anh ở đây với tôi, bao giờ tôi bảo anh nên về, anh hãy về



Phú vui sướng lạ-lùng :

— Tôi gặp anh thật là một sự may cho tôi. Tôi ước gì ở đời, ai cũng có những bạn tốt như anh cả.

Đức cười. Phú hỏi :

— Lúc nào tôi nên về ?

— Tôi muốn rằng anh ở đây với tôi từ nay đến mồng một tháng sau sang năm. Tam tháng nữa, chứ lâu-lai gì. Anh cùng tôi, chúng ta sẽ cùng làm một công việc, ta chọn một công việc có ích cho xã-hội. Như vậy thì khi anh về, chắc ông nhà cũng vui rằng anh không những đã biết hối, lại biết làm ích cho đời để chuộc tội!

— Công việc gì ?

— Để rồi ta bàn sau. Anh này nên nhất định ở đây với tôi đã.

— Tôi xin thề rằng tôi hối, và nhất-định ở đây với anh.

— Được, hay lắm. Vậy tôi giao công việc cho anh nhé. Mỗi tháng, anh giữ lấy tiền để chi phí ăn uống nhé.

— Vâng. À, ra anh chưa có vợ à ?

— Chưa. Anh làm nội-trợ cho tôi.

Hai anh em phá ra cười, đặc chí.

Đức nói :

— Rồi từ mai, ta sẽ tìm việc có ích, cùng làm với nhau.

— Vàng.

— Anh có thích đọc sách không ?

— Thích lắm.

— Càng hay.

— Anh thích đọc sách gì ?

— Tôi thích đọc sách về văn-học.

— Quốc-văn hay Pháp-văn ?

— Quốc-văn.

— Được. Mai sẽ có.

Một tư-tưởng nảy ra trong óc Đức. Đức thấy khoan-khoái lạ-lùng.

Tối hôm ấy, Đức nắm vạt tay lên trán, nghĩ-ngợi về Phú. Rồi đợi Phú ngủ say, Đức trở dậy, bật đèn, cầm bút chì tính và làm-bầm :

— Hai trăm rưỡi, lãi ba phần. Vậy thì mỗi trăm, một tháng lãi ba đồng : hai trăm rưỡi một tháng, bảy đồng rưỡi lãi : Tám tháng, thành ra sáu mươi đồng. Cả gốc lẫn lãi, thành ba trăm một. Ba trăm một, cho là ba trăm hai. Ba trăm hai chia cho tám, được bốn chục. Bốn chục, Tám chục, trừ

bốn chục, còn một nửa.

Rồi khoanh tay, Đức nhìn lên trần, vơ vẩn. Một lúc, Đức lấy giấy bút viết thư cho một người bạn thân ở Hà-nội rằng :

*Bác Tham Tống,*

*Tôi nghe nói bác mới gọi họ một nghìn, mỗi tháng đóng bốn mươi đồng. Vậy bác làm ơn cho tôi đóng một xuất. Bắt đầu từ 1<sup>er</sup> Octobre, tôi xin gửi tiền ra, và từ tháng sau, cứ ngày mồng một, bác cho người về đây mà thu tiền. Nhưng tôi xin nói trước để bác biết rằng : chợt khi nào tôi có món tiêu, thì bác làm ơn chõng cho.*

*Kính chúc hai bác bình-yên, cháu Gui, cháu Đé và các em nó ngoan-ngoãn.*

Nay thư,

**ĐỨC**

*Dán thư xong, Đức vui-vẻ, đi ngủ.*

## Công-việc

**M**AY hôm đầu ở nhà Đức, Phú buồn bã la thường. Nhất là những giờ Đức đi làm việc thì Phú càng nhớ đến những buổi chơi-bời vui-vẻ.

Nhưng Đức định dỗ Phú về nhà, có phải Đức không nghĩ trước đến những điều ấy đâu. Cho nên Đức mượn rất nhiều sách vở về cho Phú đọc.

Đầu tiên, Phú thấy chán-nản quá. Động giở quyển nào ra đọc vài tờ, Phú đã thấy bâng-khuâng, rồi gấp ngay lại mà ngồi thư ra, thở dài.

Phú chỉ muốn từ-giã Đức, để tìm lối cũ mà đi.

Song, Đức khôn-khéo lắm. Những khi rỗi việc, Đức thường cùng Phú, hai người đọc chung một quyển sách, rồi cùng bàn-bạc nghĩa-lý. Cho nên chẳng bao lâu, Phú rất thích đọc và rồi thành ra mê sách. Đức lại nhân lúc đêm khuya thanh vắng mà giảng giải cho Phú nghe, khiến Phú nhiều phen hối-hận vì mình đã chót dại-dột.

Đức lại mượn cho Phú rất nhiều sách về văn-học.

Một hôm, Đức bảo Phú :

— Ngày trước, học ở trong trường, tôi không để ý đến quốc-văn, cho nên bây giờ tôi kém về môn học ấy quá.

Phú cười, Đức nói :

— Thật đó. Nhất là khi còn bé bằng ngần này, tôi tưởng quốc-văn không cần cho sự sống, nên lại có ý khinh mới điên rồ chứ !

Phú lắc đầu :

— Thế thì không được. Khinh quốc-văn, cũng như khinh cái thứ của cha mẹ tổ-tiên để lại cho mình, cũng như có nhà

có đất mà không chịu sửa-sang cho đẹp mắt để ở, cũng như thấy người khác có sẵn nhà cửa đẹp, thì mình cứ sẵn đến ở nhờ. Như vậy, nhà mình sẽ bị tiêu-tụy, đổ nát.

Đức gạt-gù thờ dài :

— Bây giờ tôi mới hiểu thế, cho nên tôi đã cố, đã tập, để nói và viết được dễ dàng hơn trước, khỏi phải chêm tiếng tây vào câu tiếng ta.

Phú buồn cười, nói :

— Ừ, nói hay viết, mà mình lười không chịu tìm tiếng, thì rồi mình sẽ quên mất tiếng ta đi.

— Vậy thì thỉnh-thoảng rồi, anh giảng cho tôi về quốc-văn nhé.

— Được, cái đó không khó. Anh đã làm ích cho tôi, thì tôi xin hết sức để đáp lại tấm lòng anh.

— Nhưng tôi muốn anh giảng rất có thứ-tự, nghĩa là anh nói rất kỹ-luỡng cho tôi từng đời nhà văn-sĩ một và những áng văn của người ấy.

— Được, mà tôi lại nói lần lượt từng người từ khi mới có quốc-văn đến nay.

— Phải, thế thì hay quá. Nghĩa là anh làm như anh viết một bộ sử về văn-học ấy nhé.

Phú ngẫm nghĩ, đáp :

— Tôi rất thích việc này, nhưng ngặt vì chưa có đủ sách đề tra.

Đức mừng rỡ, nói :

— Tôi có nhiều anh em quen, họ có thể đi kiếm được sách. Để rồi tôi nhờ mượn cho anh.

Phú nhìn lên trần một lúc, rồi nói :

— Tôi định thế này, anh ạ. Việc mà anh bảo tôi làm, cũng rất có ích cho tôi. Nhờ đó, tôi lại được đọc và cần nhớ để nói chuyện cho anh nghe. Ấu là muốn sau này tôi không quên, thì tôi viết ngay ra giấy. Tôi viết rất kỹ lưỡng, để lỡ có quên chỗ nào, tôi đỡ phải xem lại.

Đức vỗ tay, nói :

— Thế thì còn gì hơn !

Từ hôm Phú làm việc quốc-văn, thì không muốn rời nhà Đức nữa. Mà Đức càng mượn nhiều sách bao nhiêu, Phú càng ham đọc bấy nhiêu. Không những Phú làm việc trong khi Đức vắng nhà, có

khi Đức ở nhà, mà Phú cũng không biết nói chuyện nữa. Đức mừng thầm đã làm đổi được tính bạn.

Nhiều bận, Phú thấy mê-man công-việc, thì vui-vẻ, bảo Đức :

— Tôi đã sống vô ích mất hơn một năm. Tôi đã ăn hai xã-hội, mà không làm được nghề-ngỗng gì cả. Mới biết ở đời, chỉ có sự làm việc mới cho ta cái vui sướng thật-thà. Tôi rất tiếc cái buổi đã ăn không ngồi rồi. Giá tôi để cái thi-giờ chơi-bời đại-dột ấy mà học-hành thêm, có phải không đến nỗi làm phiền lòng cha mẹ không.

Rồi ngậm-ngùi, Phú nhớ đến gia-đình. Một chốc, bỗng Phú nói :

— À, anh chưa có vợ thực đấy à?

Đức cười, gật :

— Phải.

Đắn đo, Phú nói :

— Tôi có câu này, nếu anh nghe được thì rất hay, bằng không nghe thì anh quên đi nhé.

— Cái gì, anh cứ nói.

— Anh đã hỏi vợ chưa?

— Chưa.

Vui-vẻ, Phú nói :



— Thế thì hay lắm. Này, anh ạ, chắc anh đã hiểu rõ tôi rồi. Anh ạ, thầy tôi làm giáo-học, rất trung-hậu ; mẹ tôi cũng rất hiền lành.

Đức giấu sự cảm-động. Phú nói tiếp :

— Tôi có một người em gái. Hiện nay, em tôi đang học năm thứ tư trường Nữ-sư phạm. Em tôi rất ngoan-ngoãn. Nó có nhiều đức-tính giống thầy mẹ tôi lắm. Bởi vậy, tôi muốn rằng giá anh chưa hỏi chỗ nào, mà em gái tôi được kết-hôn cùng anh, thì chắc thầy mẹ tôi vui sướng lắm.

Đức vờ lắc đầu :

— Tôi cảm ơn anh, nhưng mà.

Phú sửng-sốt :

— Nhưng mà làm sao ? Tôi nói, thế nào thầy mẹ tôi cũng bằng lòng, anh ạ.

Đức cười, đáp :

— Tôi đã định một nơi rồi.

Phú hỏi dồn :

— Nơi nào ? Thế thì tôi không may quá nhỉ !

Đức cảm-động :

— Với một người con gái, con thầy học cũ của tôi.

Nói xong, Đức thấy Phú thở dài, ra dáng buồn tiếc lắm. Rồi mỗi người nghĩ một nẻo, không ai nói với ai. Thì Phú có hiểu đâu rằng em gái Phú với con thày học của Đức vẫn chỉ là cô Mai. Cho nên Phú lừ thừ nhìn Đức, rồi bữa cơm hôm ấy, Phú ăn kém hẳn hai bát.

Nhưng mà Đức chẳng để cho Phú buồn lâu. Đức lại khéo làm cho Phú vui-vẻ để theo đuổi công việc.

Độ vào tháng chạp tây, một hôm Đức đi làm về, thấy Phú tươi cười, đưa một tập giấy dầy ra, nói :

— Đây, tôi đã làm xong cả rồi.

Đức cầm tập giấy, giở từng tờ. Đến trang cuối, Đức ngạc-nhiên, nói :

— Ô ! Anh đã viết kỹ-luỡng thế này à ? Ra những bốn trăm trang kia nhỉ ?

Phú vui-sướng, tùm-tùm, gật đầu :

— Tôi viết rất công-phu. Anh để tôi nói qua loa cho anh nghe một vài đoạn.

Rồi Phú nói cho Đức nghe. Đức chú-ý quá, mà Phú thích nói quá, đến nỗi hai anh em xuýt quên cả ăn cơm chiều.

Đức nói :

— Anh để tôi đọc thì tôi mới có thể

nhớ kỹ được. Vì sợ nghe nói, có đoạn thoảng qua, tôi quên mất thì hoai. Tôi không ngờ anh là người có tài như thế này.

— Đó là nhờ anh, nên tôi mới làm được việc có ích. Nếu không gặp anh, có lẽ bây giờ tôi vẫn hư đốn như trước.

Đêm hôm ấy, Đức thức đến tận hai giờ sáng, mà mới đọc được có một phần tư sách. Mà vì ham đọc quá, nên cả một tuần-lê, hôm nào Đức cũng thức rất khuya để đọc và bàn-bạc.

Khi đọc xong, Đức vui-vẻ nói với Phú :

— Tôi không ngờ quyền này, anh đã soạn rất có công và xếp-dặt rất khéo. Thì ra, không những anh viết riêng cho tôi xem, giá đề cho ai xem, người ta cũng phải thích và phục.

Rồi ngẫm-ngĩ một lúc, Đức nói :

— Vậy mà nếu một quyển sách có ích thế này, ta chỉ đề riêng cho ta xem thôi, thì ta ích-kỷ quá. Giá có tiền mà đem in đề cho nhiều người đọc thì hay.

Phú bẽn-lẽn :

— Tôi viết đã ra gì, mà anh quá khen ngợi thế ?

— Không. Anh tưởng vậy đấy. Cuốn sách của anh viết là cuốn sử-ký của văn-học Việt-Nam, rất cần cho đời.

Phú nhũn-nhặn, đáp :

— Tôi đã dàn-xếp theo kiểu quyền sử-ký văn-học nước Pháp.

Ngẫm nghĩ một hồi, Đức nói :

— Anh định đề tên quyền này là gì ?

— Thì đề như anh vừa nói.

— Là *Việt-Nam văn-học-sử* nhé.

Phú gật đầu. Đức nói :

— Tôi có một người anh em văn chuyên xuất-bản sách. Để chủ-nhật này, tôi ra Hà-nội; đưa anh ấy in cuốn *Việt-Nam văn-học-sử* này.

Phú vui sướng, bằng lòng ngay :

— Nếu vậy thì còn gì danh-giá cho tôi bằng. Cuốn sách này là cái dấu nó ghi cái tình bè-bạn của chúng ta.

Rồi hai anh em vui-vẻ múa-may, nhảy-nhót như trẻ con, và ăn cơm chiều xong, rủ nhau đi chơi và xem chớp bóng đề khảo sách.

XI

Lòng mẹ

**Ô**NG giáo Chính và bà giáo Chính  
giao này không ngày nào được  
vui-vẻ cả. Hạn trả nợ, chỉ còn  
hơn một tháng nữa thì đến, cho nên  
cả hai người cùng lo, lo đến nỗi kém  
ăn mất ngủ.

Nhất là bà giáo, đã lo nợ, lại còn nhớ  
con.

Từ ngày Phú bỏ nhà đi, bà giáo vẫn hỏi  
dò tin. Nhưng chưa ai báo cho đích-xác  
cả.

Có người mách Phú đã phẫn chí, xin một chầu làm bếp phụ ở tàu thủy để sang Tây kiếm việc làm. Có người nói Phú vì nghèo đói mà phải ứng-mộ làm phụ để đi Tân-thế-giới. Có người bảo Phú vẫn còn chơi-bời cờ bạc, rồi đâm ra trộm cắp, có lẽ đã bị ở tù.

Tuy đó là những lời đồn hão, nhưng con đẻ dứt ruột ra, ai mà không áy-náy.

Ngày nào cũng chóng hết, lại để lại cho người ta cái buổi chiều. Cái buổi chiều có mặt trời lặn sau rặng tre, có sương mù che các làng xóm, có bức màn phủ kín cả non sông. Rồi tiếng giun đùn, tiếng dế rúc, tiếng trâm thoa sâu bọ khác rì rì nổi lên, như những giọng than-thở, sâu oán không thể dứt.

Cho nên cứ vào buổi chiều, thì y như bà giáo Chính thờ-thấu cả người. Có khi thấy cảnh buồn quá mà động lòng, thì lại một mình tí tí khóc.

Nhiều lúc bà giáo bàn với chồng cho mình đi khắp các nơi tìm Phú. Nhưng động nói đến tiền hành-lý, thì bà lại thở vắn than dài.

Lương của ông giáo Chính đã phải đóng

dần để trả món một nghìn của Phú rồi. Còn đâu thừa để bà được đi tìm con nữa.

Một hôm, ông giáo tiếp thư của người chủ nợ, nhắc rằng đến đúng mồng một tháng sáu tây này, thì phải trả tám trăm, cả gốc lẫn lãi. Người ấy lại nói quyết rằng nếu không trả thì sẽ kiện.

Ông giáo thở dài, lau cặp kính trắng, rồi lắc đầu, nói với vợ :

— Như thế này thì nhà ta đến lúc xuống rồi đây.

Bà giáo, ruột rồi như mớ bông-bong, đáp :

— Hay là ta liền đi hỏi vay chỗ nào để trả vậy ?

— Vay chỗ nào cũng phải chịu lãi. Mà cái tiền lãi lại nguy-hiêm hơn vi-trùng các bệnh. Nghĩa là nó cũng đẻ rất mau, mà không bao giờ nó chết. Rồi chẳng mấy chốc, nó sẽ gặm, sẽ đục hết cả đến xương, đến tủy người có nợ.

Bà giáo đáp :

— Nhưng nếu không trả được thì họ kiện.

Ông giáo chau-năn, than-thở :

— Họ kiện thì thật là lời-thời ! Biết làm

thế nào bây giờ ?

Bà giáo lắc đầu, chống tay vào bàn, ngẫm nghĩ. Nhưng bỗng bà thấy trên hai má hóp của chồng có hai giọt nước mắt. Bà giật mình, hỏi cứ. Ông giáo nói :

— Ta đến phải bán nhà ở bên quê đi mất. Mà có lẽ họ định lấy nhà của ta. Khôn nạn ! Nhà là của ông cha để lại. Thật là một vật đáng quý. Ông cha ta, mồ-hôi nước mắt mới mua được từng ấy đất, dựng được mấy nếp nhà rộng-rãi, đẹp-đẽ. Thế mà đến nay, mình không những không thể làm cho nó đẹp-đẽ, rộng-rãi hơn, lại để cho người ngoài chiếm-đoạt mất. Xấu-hổ quá ! Nhục-nhã quá !

Nghe ngân ấy lời, bà giáo rung-rung nước mắt, rồi gục đầu, vừa khóc vừa nói :

— Nhà ta vô phúc quá ! Giá thằng Phú nó như người ta, chịu khó chăm-chỉ thì bây giờ ta được an nhàn, sung-sướng biết bao nhiêu ! Ngờ dân nó đại-dội, đến nỗi ngân ấy tuổi đầu còn để khổ cho cha mẹ. Nó ở xa, nó đi vắng, nó có biết đâu những lúc cha mẹ nó bị đau-đớn như thế này !

Rồi hai vợ chồng chuyện trò mãi. Sau cùng, ông giáo cố lo tiên cho bà giáo lên



Hà-nội để khất lại người chủ nợ thêm mấy tháng nữa.

Nhưng chủ nợ chẳng nể lời bà giáo, cứ khăng khăng một mực dọa kiện. Họ định bụng lấy nhà, thì đại gì chịu bỏ phí dịp tốt.

Bà giáo đến chơi những chỗ họ hàng và bạn-bè giần có đề thử hỏi vay, nhưng chẳng may, không ai có sẵn tiền cả.

Không còn kể gì khác, bà giáo đành phải về không, chịu chờ đến ngày khờ nhục vậy.

Song mỗi ngày qua, cái buồn nó lại ray-rút ông giáo và bà giáo hơn lên. Nhưng hễ cứ buổi chiều thì bà giáo lại nhớ đến Phú mà khóc. Bà khóc lâu, đến nỗi sinh ra đau mắt.

Ông giáo thì gan hơn, chỉ ngậm-ngùi một mình, chứ không hề than vãn với ai một lời. Ông dành gương mặt ngồi nhìn cho cái việc đời nó qua một cách tàn-nhảo.

Nhiều bạn, ông lo cho bà vì buồn quá mà sinh ốm, nên cố lấy lời khéo mà khuyên giải; nhưng đã sáu, bảy tháng nay, bà lo nợ, thương con, nay lại tiếc nhà, những nỗi buồn như đã khắc sâu vào trong óc,

Vả lại, nhà dành mất, con dành khuấy, nợ còn phải trả, thì bà quên sao được mà không nấu ruột, rầu gan.

Một hôm, ông giáo Chính xem nhật-trình, bỗng mừng rú lên, gọi bà giáo mà bảo rằng :

— Thăng Phú đã biết hồi.

Bà giáo cuống-quýt, trông ngược thình thình, chạy ra hỏi :

— Thế nào ? Nó đâu ?

— Nó đã làm một quyển sách, tên là *Việt-Nam văn-học sử*. Nó đã đem in để bán. Quyển sách ấy hay lắm. Trong tờ báo này, người ta viết một bài rất dài để khen.

Bà giáo sung-sướng, nói :

— Thế là tôi yên tâm rằng nó vẫn còn sống.

Ông giáo gật :

— Vả nó đã biết hồi, biết tìm những việc có ích mà làm. Như thế này thì đáng giãn nó trăm phần, tôi cũng phải khen nó mà sẵn lòng tha thứ cho nó.

Rồi ông giáo vui-vẻ đọc lại cả bài báo cho bà giáo nghe. Bà giáo chăm chăm để ý, nở-nang khúc ruột.

Đọc xong, ông giáo đặt tờ báo xuống.

ngâm-ngùi, buồn-bã nghĩ-ngợi.

Bà giáo cũng ngân-ngợi, bảo chồng :

— Thành ra bây giờ tôi thương thằng Phú bội phần. Tôi biết rằng nó lập công để chuộc tội với lương-tâm. Bây giờ nó đã biết nghĩ. Nó làm quyển sách này, được người ta khen ngợi. Thế mà gia nó lại ở nhà, có phải là mình được sung-sướng biết bao nhiêu không !

Nói xong, bà dớm dớm nước mắt. Ông giáo, không thể giấu được nỗi lòng nữa, cũng nói :

— Phải, vả cuối tháng này em Mai nó thi ra. May nhờ trời đỡ được, thì gia-dình mình còn mong hạnh-phúc nào hơn được nữa !

Nhưag mà ở đời, cái vui bao giờ cũng thoáng qua mà thôi. Chỉ cái buồn mới luôn luôn làm bận lòng người ta. Nghĩ đến con trai làm việc ích cho đời, nghĩ đến con gái nay mai đỗ-đạt, ông giáo và bà giáo chỉ quên nợ được một lát mà thôi.

Mà mỗi ngày qua, mỗi buồn càng khó gỡ. Nó như bị chắt đống lên to dần, ngổ ngang trong dạ.

Trước thì hàng tháng, sau thì hàng tuần,

nay thì hàng ngày, thì-giờ như đưa ông giáo Chính và bà giáo Chính đến gần dần cái cảnh cơ-nghiệp tan-tác.

Rồi sau hết, có một đêm, trần-trọc mãi không ngủ được, ông giáo bèn mở cửa, bắc ghế ngồi ở hiên để nghĩ-ngợi. Nhưng hết ngồi lại đứng, hết đứng lại ngồi, chốc chốc vùng dậy, ông lại đi bách bộ. Xung-quanh ông, cảnh tối-tăm man-mác, làm cho ông rùng-gợn, sực nghĩ đến nỗi sau này mà kinh. Một là bị cái lụy đi vay, hai là bị cái nhục mất nhà, ba là bị cái khổ ngồi tù. Ông đâm-đo, suy nghĩ. Ông chỉ muốn làm thế nào cho vuông tròn tiếng-tấm. Đi vay, hẳn không có ai đủ sức giúp được ông. Mất nhà, vậy suốt đời ông bị đau-đớn. Ở tù, thế thì xấu-hỗ, khổ sở gì cho bằng !

Đám liều, ông mới luẩn-quần mà lăm-bấm :

« Chỉ còn một kế nữa, ta có thể tránh được nỗi khó-khẩn, là ta tránh cỡi trần. Ta tự-tử là thoát hết nợ ».

Được ý ấy, ông như thấy nhẹ-nhõm cả người. Rồi vào nhà, ông nhìn lên bìa lịch treo trên tường và nghĩ :

« Hai mươi chín tháng năm rồi. Ba hôm nữa là mong một tháng sáu, ta sẽ được thấy cái kết-quả sự học của con gái ta. Ta sẽ thấy cái giấy của chủ nợ dọa bỏ tù ta. Thế thì ba hôm nữa, người ta sẽ thấy ta là người thiên-cổ... »

## Những ngày cuối cùng

**N**HỮNG ngày cuối cùng của ông giáo Chính cũng làm cho Đức lo mất ăn mất ngủ, suốt cả ngày thờ-thẫn như người mất trí. Phú hỏi, Đức thờ dài, đáp :

— Tôi có việc gia-đình rất khó nghĩ. Nhưng anh không nên biết, vì là việc riêng của tôi.

Phú lại nhận thấy Đức đi Hà-nội luôn. Nhiều lúc, Phú tưởng bạn giận gì mình nên cố gạn hỏi, song Đức đều nói là chuyện nhà, rất kín.

Đức sở dĩ buồn, chỉ tại đầu tháng năm vừa rồi, Đức không được nhà cái chõng họ cho, vì đã bỏ hạ quá.

Nếu không có tiền họ, thì hạn nợ của ông giáo Chính đến nơi rồi, Đức lấy gì mà trả? Mong một tháng sáu, cái ngày ác nghiệt ấy cứ lũng-thũng tiến lại gần dần dần. Nó sẽ quyết-định cho ông giáo Chính của Đức một bề: Hoặc mất nhà, hoặc sạch nợ. Nhưng mà sạch nợ sao được?

Ông tham Tổng hết sức xếp tiền cho Đức vay, nhưng ông không dám nói chắc trước. Vì một nghìn đồng bạc, lo vào lúc này, khó lắm.

Đến ngày mua họ tháng thứ tám, tức là tháng sáu tây, ông tham Tổng viết giấy cho Đức lên hôm hai mươi tháng năm, vì hôm ấy mua họ.

Đức hồi-hộp, đánh liều bỏ hai trăm, may sao lại mua được.

Nhưng mà món tiền một nghìn, đã phải trừ đi hai trăm, chỉ còn có tám trăm. Vậy muốn trả cho hết nợ, Đức còn phải lo thêm hai trăm nữa.

Cho nên Đức phải đâm ngược, chạy xuôi, chịu nói khó để vay những chỗ bạn

bè thân mà Đức chắc hẳn sẵn tiền, nhưng cũng không ai có cả.

Thôi thì Đức đã có tám trăm, cho nên Đức nhờ ông tham Tổng cố xếp cho Đức được tiêu trước ngày mồng một tháng sáu. Ông tham Tổng thấy bạn cần lắm, nhận lời, và cam đoan không để cho bạn phải lỡ.

Càng quá, Đức bèn đến người chủ nợ ông giáo Chính, đề xin trả trước tám trăm, còn bao nhiêu khất lại trả dần, nhưng người ấy không nghe, nói :

— Tôi không thể cho chịu được một đồng xu nhỏ. Ông cứ bảo ông giáo cố xoay cho được một nghìn, rồi tôi trả vãn-t.r. Bằng không, tôi sẽ kiện tại tòa.

Đức nói sao, người ấy cũng vẫn một niềm sắt đá.

Hôm ấy cũng là hai mươi chín tháng năm. Đức nóng cả ruột, cả gan. Còn ba hôm nữa là hết hạn nợ. Đức lo quá, thành ra phát sốt, phải xin nghỉ ba ngày.

Phú săn-sóc, trông nom cho Đức, giục Đức uống thuốc. Nhưng Đức chỉ thở dài thành những tiếng rên kinh hồn.

Nào Phú có hiểu Đức đang vì cha Phú



và Phú mà đến nỗi này đâu. Khốn nạn thân Đức ! Chỉ một mình biết tấm lòng của mình, hết lòng vì thầy, đến nỗi vất vả, khổ-sở.

Lúc ấy, Đức đang nằm trùm kín chăn và Phú ngồi ở cạnh giường, hồng thắm dây-tớ đưa cho Phú một phong thư.

Phú nhìn phong-bì, ngạc-nhiên, nói :

— La quá, anh ơi ! Sao hội Việt-Nam Hàn-lâm lại viết thư cho tôi ?

Đức vừa rên hừ hừ, vừa nói :

— Anh thử xem họ nói gì ?

Phú bóc thư ra, đọc :

*Thưa ngài,*

Hội Việt-Nam Hàn-lâm có giải hàng năm để thưởng cho những tác-phẩm nào có ích.

Nay xét quyền Việt-Nam văn-học sử của ngài thật là có ích, soạn rất công-phu, vậy hội định thưởng giải nhất.

Vậy Việt-nam văn-học hội xin kính tặng ngài số tiền ba trăm bạc, xin ngài vui lòng nhận cho.

Nay kính thư

HỘI-TRƯỞNG

(Ký tên)

Tái bút. — Mời ngài quá bộ đến hội-quán hồi 8 giờ sáng ngày 30 Mai, để hội-đồng được tiếp chuyện và giao số tiền thưởng.

Phú chưa đọc xong thư, Đức đã ngồi nhóm dây, sửng-sốt cả người, run lẩy-bẩy và châu đầu vào tờ giấy để cùng đọc.

Rồi hai anh em reo rầm, vỗ tay, nhảy nhót như trẻ con.

Một lát, Phú ngấm ngấm, nói :

— Phần thưởng này là của riêng anh. Anh nhận lấy, vì công anh.

Đức cảm-động, lắc đầu :

— Không. Anh không sẵn tiền, vậy anh lấy mà tiêu.

Phú đáp ngay :

— Thế này thì công-bằng : ta để làm của công, rồi đem tiêu vào những việc công-ích của xã-hội.

Đức gật :

— Phải lắm.

Nhưng kỳ thực, Đức đã sưng mé lên, vì món tiền này, thêm vào với tám trăm kia thì thừa trả nợ.

Cho nên Đức khỏi sốt liễn, và mong cho chóng đến ngày hôm sau.

Hai anh em hôm ấy rất vui-vẻ, mở tiệc

ấy mừng.

Cơm xong, Đức nghiêm-trang, bảo Phú :

— Bây giờ là lúc anh nên về nhà, cho ông bà đỡ mong.

Phú ngậm-ngùi, như quỳnh-luyến ban, nhìn Đức, không đáp. Đức lại bảo :

— Đến mồng một tháng sáu thì anh về. Rồi nếu tiện, anh lại đến đây ở chung với tôi, ngại gì.

Phú lau nước mắt, đáp :

— Nhưng tôi lo lắm. Vì có lẽ tôi sẽ bị thầy tôi bắt ở nhà.

— Anh không lo. Rồi ta sẽ gặp nhau luôn luôn. Tôi quyết thế.

Phú thở dài :

— Ngày mồng một tháng sáu là ngày rất buồn của gia-đình tôi. Món nợ của thầy tôi và món nợ của tôi đều hết hạn... Sao anh lại bảo tôi về ?

Đức lắc đầu :

— Anh không ngại. Ngày ấy, gia-đình anh sẽ rất vui-vẻ.

Phú cho là Đức muốn khuyên mình về, và nói cho mình yên tâm, cho nên càng gần hôm mồng một tháng sáu bao nhiêu, Phú càng buồn bấy nhiêu.

Rồi khi ra xe lửa về nhà, Phú bơ-phờ, vừa nhớ bạn, vừa lo lắng.

Chẳng mang theo quần áo gì cả, Phú chỉ lấy cái ảnh của Đức làm đồ hành-lý là đủ thôi.

Lúc chia tay, Phú gạt nước mắt, bắt tay bạn.

Đi xe gần đến nhà, Phú trống ngực thình-thình, lo quá. Tới nơi, Phú không dám vào thẳng nhà vợ, còn lảng vảng ở ngoài công để do-la.

Lúc ấy, ở trong nhà, ông giáo Chính đang mong tin con gái. Ông đã quyết định trút sạch nợ đời.

Ông ngồi thần trên ghế, thỉnh-thoảng thở dài, ra ý chán-nản quá.

Bỗng có người phu trạm đem vào hai bức thư. Ông giáo thấy chữ đề bì rất lạ thì xam ngắt mặt lại. Bà giáo ở trong nhà đi ra, thấy chồng có vẻ lo sợ quá, bèn hỏi :

— Thư của ai vậy ?

— Không biết. Nguy lắm rồi ! Tôi đoán là chủ nợ dọa bỏ tù.

Bà giáo hết vía, hỏi :

— Nhưng mà hai bức thư à ?

— Phải.

Rồi run run, ông đeo kính, mở cái thư dầy ra xem trước. Bỗng ông rú lên một tiếng, mừng rỡ, bảo vợ :

— Trời ơi ! Thắng Phú đã trả hết nợ hai trăm rưỡi riêng của nó rồi. Đây là tám cái biên-lai người ta gửi lại cho nó.

Bà giáo mừng rộn người lên, hỏi dồn :

— Thế à ? Thế à ?

— Phải, trong biên-lai nào cũng có viết một câu : « Nhận một món tiền bốn mươi đồng của ông Nguyễn-văn-Phú ».

— À, ra nó trả dần từng tháng một.

Nhưng vui-vẻ chỉ được một lát, ông giáo lại bắt đầu lo : còn cái phong-bì dẹt chưa mở ra. Đây có lẽ mới là cái thư nó quyết-định cái đời ông. Vì vậy, trong khi bóc, ông đã tưởng-tượng đến chiều nay, ông chỉ còn là cái xác không hồn, xung quanh thì vợ con ăn mặc xô gai mà gào khóc thảm-thiết.

Phong-bì vừa bóc ra, ông giáo nhìn tờ giấy, bỗng đứng phắt dậy, kinh-ngạc :

— Ô ! Nó lại trả được cả món nợ một nghìn ! Đây là cái văn-tự ấy, có chưa

một câu : « *Trả cả gốc lẫn lãi, ngày 30 tháng năm này* ».

Rồi hai người nhìn nhau, nghẹn-ngào, không nói được một câu nào cả. Một lúc, bà giáo huồn-bã, bảo :

— Bây giờ tôi thương nó quá ! Biết nó ở đâu mà tìm nó về ?

Bỗng bà òa lên khóc :

— Con ơi !

Nhưng vừa lúc ấy, Phú ở ngoài bước vào, vẻ mặt lo lắng. Nhất là Phú thấy trong nhà có tiếng khóc, chắc cha mẹ đang có tin buồn.

Phú cúi chào, sợ-hãi.

— Ô kia ! Con ! Trời ơi !

Rồi hai cha mẹ chạy ra, ôm choàng lấy Phú, khiến Phú hết hồn, chẳng hiểu làm sao cả. Bà giáo mừng quá, nói một thôi một hồi như mê sảng. Ông giáo lặng một lúc, thông-thả bảo Phú :

— Thầy mẹ thấy con biết chữ, làm sách có ích và được giải thưởng đầu của *Việt-Nam Hàn-lâm hội*, thì thầy mẹ rất vui lòng. Và con lại trả được nợ cho thầy và nợ riêng của con, thầy mẹ rất sung-sướng.

Phú ngạc-ngạc. Ông giáo đưa cho Phú xem tám cái biền-lai và một cái vầu-tư. Phú càng ngạc-nhiên.

Bỗng có tiếng gót giầy mang-cá ở ngoài cửa bước vào, và tiếng reo lạnh-lãnh :

— Lạy thầy ạ, lạy mẹ ạ. Con đỗ rồi ! Ở kia, anh Phú !

Mọi người quay lại, thì ra có Mai. Mai cười khanh-khách :

— Con đỗ rồi ! Con đi ô-tô với bà đốc nên về được sớm.

Cả nhà như chiêm-bao, euống-quýt lên. Bà giáo rối-rít hỏi han và kể chuyện Phú cho Mai nghe. Lúc bảy giờ, Phú mới biểu đầu đuôi việc trả nợ.

Cảm-động quá, Phú bèn rút cái ảnh Đức trong túi ra, nói :

— Thưa thầy mẹ, thế thì ân-nhân của gia-đình ta là người này. Chính người này đã khuyên bảo cho con nên người. Chính người này đã trả nợ cho nhà ta. Chính người này bấy lâu đã nuôi con.

Ông giáo Chính ngẩn mặt ra nghe, rồi đeo lại kính để nhìn ảnh cho rõ. Bỗng ông giạt mình :

— Ô, anh huyện Đức ! Trời đất ơi !  
Bà giáo sững-sốt nhìn ảnh, rồi chảy  
nước mắt, nói với Phú và Mai :

— Tức là cái anh học-trò thầy, ngày xưa  
được thầy giúp cho mỗi tháng ba đồng  
đề ăn học, các con ạ.

Mọi người đều cảm-động, hết lời khen  
ngợi Đức.

Ông giáo Chính thấy gia-đình không  
ngờ đoán-đự vào giữa lúc trong nhà được  
bao nhiêu tin mừng, sung-sướng quá, nói  
cười rất vui-vẻ và kể lại chuyện Đức cho  
mọi người nghe.

Nhưng chỉ vui-vẻ độ năm phút thôi,  
tự nhiên ông bỗng nghĩ-ngợi, nhăn mặt,  
ra ý buồn-bã.

Rồi ông chống tay vào má, hai mắt mơ  
màng. Mọi người im lặng, chẳng hiểu vì  
sao, thì thấy ông thở dài và than rằng :

— Ta không ngờ trước ta làm cai ơn  
nhỏ mọn đến nỗi ta quên đi, mà người  
chịu ơn nhớ mãi và đền ta một cách  
trung-hậu như thế này. Thật là *tâm lòng  
vàng*, ta lấy làm khó nghĩ quá.

Nói đoạn, ông lại thở dài. Rồi như chợt  
nghĩ ra điều gì, ông đưa mắt nhìn Mai,

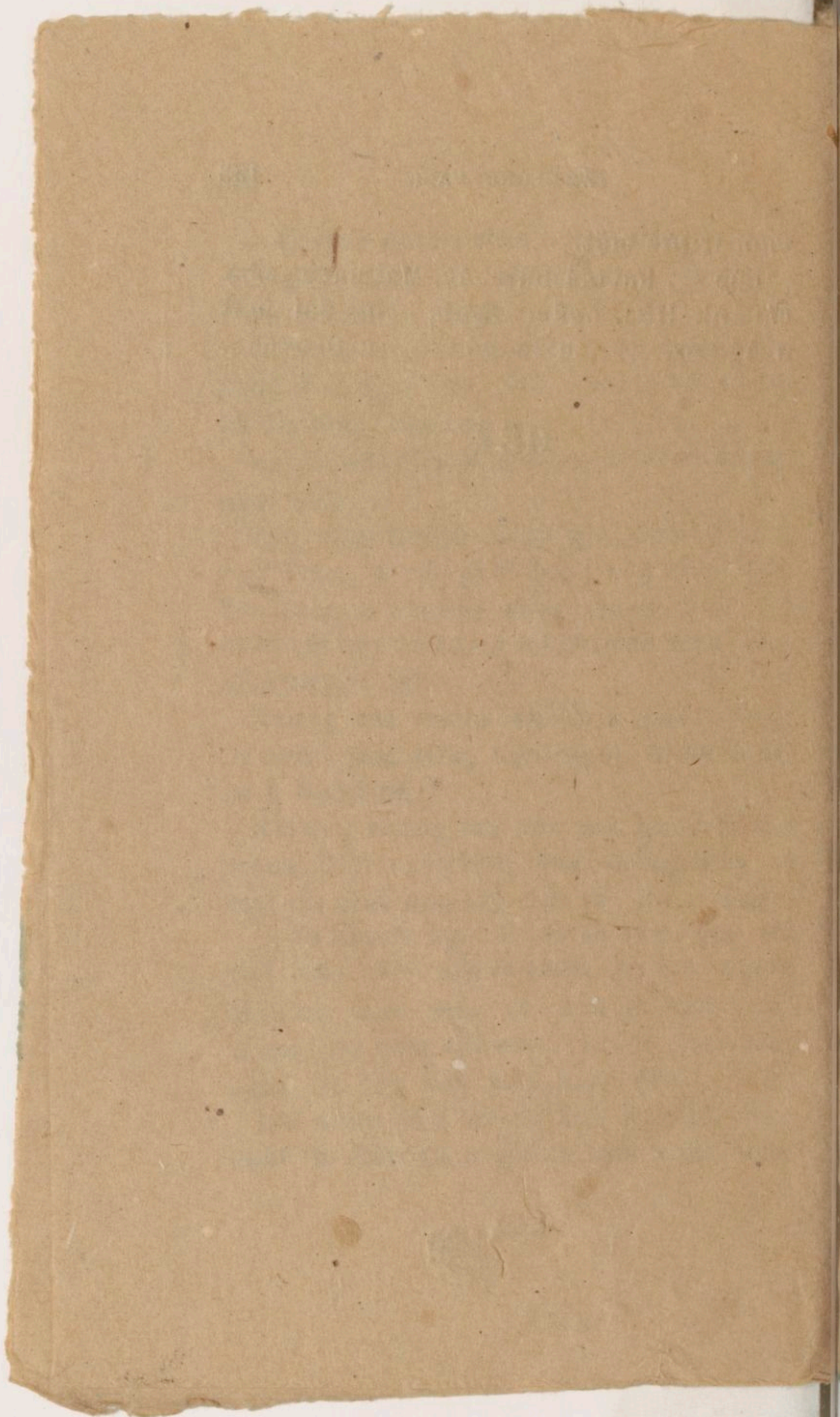


ngồi trước mặt.

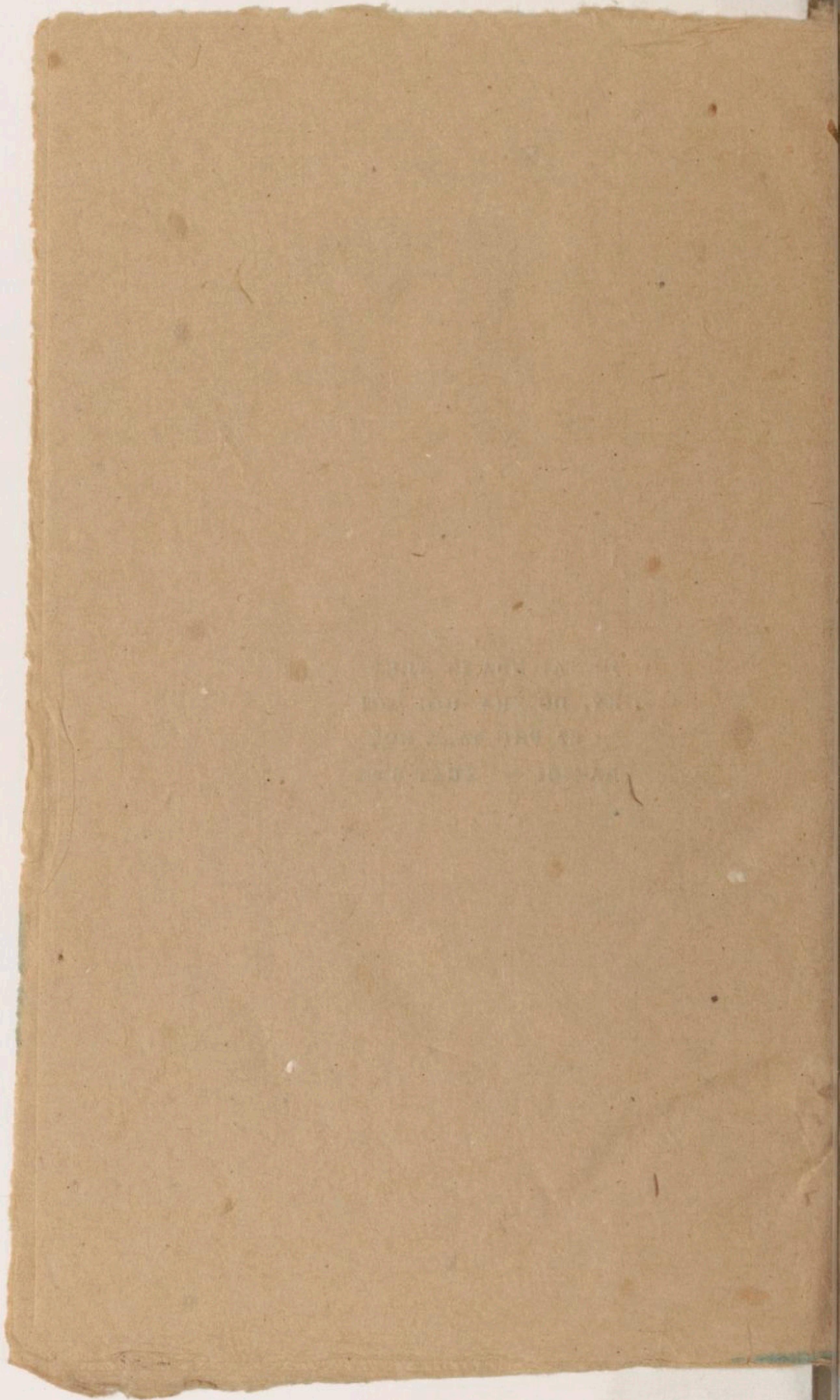
Lúc ấy, hai má hây hây, Mai đang cầm cái ảnh Đức, ngắm nghía bằng đôi mắt ngây-thơ, ra chiều bồi-hồi man-mác...

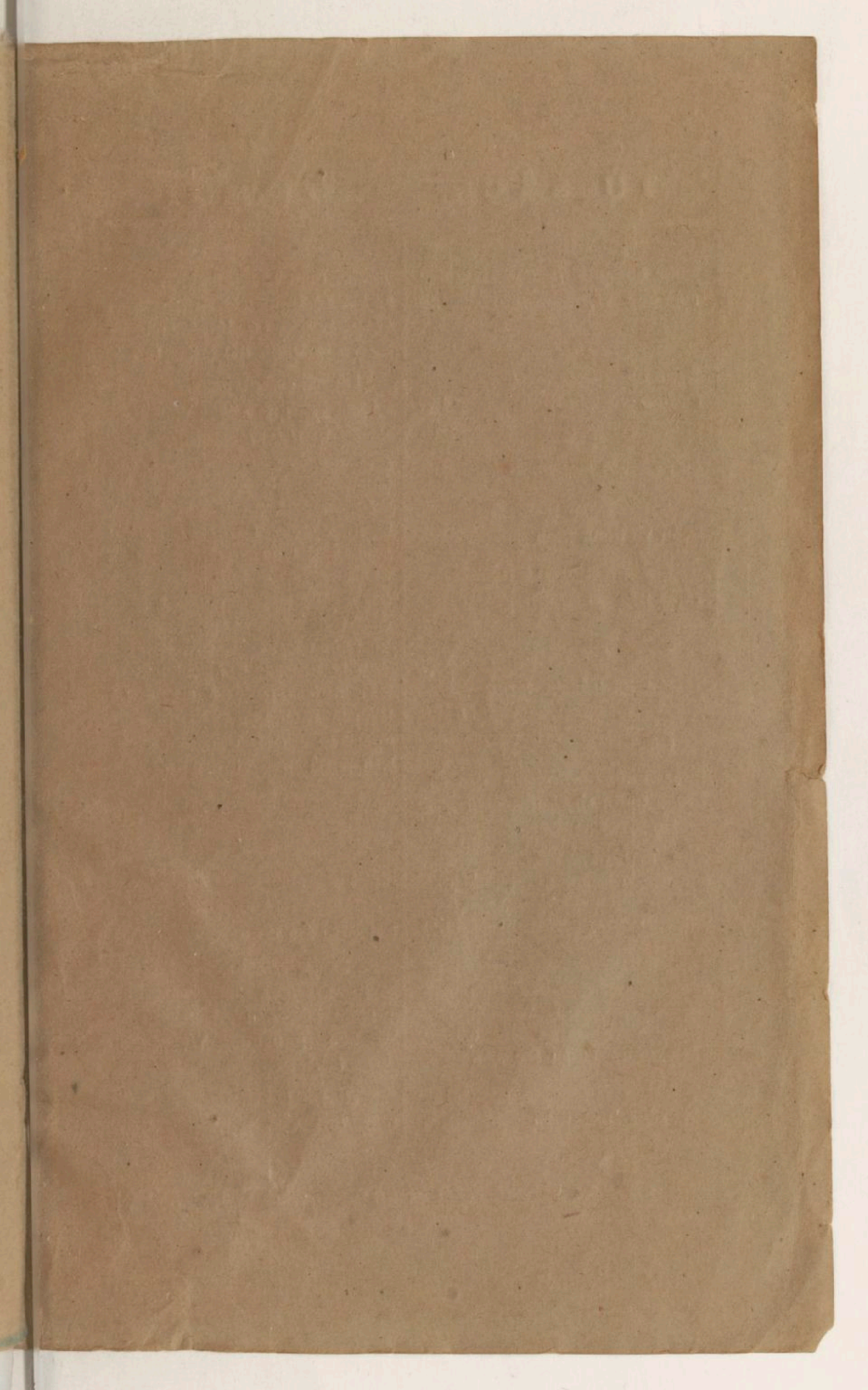
**HẾT**





IN TẠI NHÀ IN THỤY-  
KÝ, DO NHÀ ĐỜI MỚI  
— 62, PHỐ HÀNG CỘT,  
HÀ-NỘI — XUẤT-BẢN





# TỦ SÁCH

# « ĐỜI MỚI »

## Thái-Phí

Mười học giới (hết) — Một nền giáo-dục Việt-Nam mới 1.20

## Dũng-Kim

Nghệ-thuật sống (hết) Phụ-nữ với gia đình 4.00

## Viên-Đình

Phụ nữ với hôn nhân 4.50

## Ngô quang Châu

Luận về tiếng Nam 0.70

## Kiều Thanh Quế

Cuộc tiến hóa văn học Việt-Nam 2.20

## Doãn kể-Thiện

Hà-Nội cũ (sắp in lại) Danh-nhân Việt-Nam (hết)

## Lê-Thanh

Cuộc phỏng vấn các nhà văn 2.80 — Cuốn sổ văn học (đang in)

## Lan-Khai

Mực mài nước mắt — Bức thư của người không quen — Ái tình và sự nghiệp — Chàng kỹ-sĩ (hết) Cái đẹp với nghệ-thuật 1.00

## Phan trần Chúc

Bánh xe khứ quốc — Giọt máu sau cùng (hết) — Văn chương quốc âm về thế kỷ XIX 3.50 — Hội chuông Thiên-Mụ 3.50

## Thiều-Sơn

Đời sống tinh-thần 3.00

## Nguyễn-Công Hoan

Thanh đạm 4.50 — Nghịch cảnh 2.50 — Lệ Dung 2.50 — Tấm lòng vàng 2.50 — Cô làm công — Bơ vơ — Danh tiết (đang in).

## Lê-văn-Trương

Kể đến sau I, II 3.00 — Người mẹ tội lỗi I, II (hết) — Giọt nước mắt đầu tiên (hết) — Người đàn bà (hết) — Lỡ một kiếp người (hết) — Thằng con trai 2.00 — Ba ngày luân lạc 3.00 — Phút giao cảm 2.00 — Những mái nhà ấm 2.80 — Con đường dốc 1.80 — Dây oan 2.00 — Những người đã sống 2.50 — Những kẻ không nghèo 2.50 — Cô giáo tỉnh lý 2.80 — Chặt xích 2.50 — Mấy đường tơ khô 3.00 — Lá lạnh lá rách 2.00 — Người con nuôi 3.50 — Chết trong cõi sống 3.50 — Bả hư vinh 6.00.

## Phạm-cao-Củng

Bọn người vô vọng 4.80

## Bùi-xuân-Như

Biệt thự Triều-Hung 1.00

## Chu-Thiên

Hai cuộc âm mưu 2.50

## Thu-An

Ái tình xét theo tâm-lý và y-học — Chấn gối — Bạc tình (hết) — Văn-học phụ-nữ Việt-Nam (đang in).

## J. Leiba

Thơ LEIBA 6.00

Thư-từ và ngân-phiếu gửi cho :

Nhà xuất-bản ĐỜI MỚI — 62. Hàng Cót, HÀ-NỘI